

**SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI CHẤP THUẬN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.**

# **BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN**

## **CÔNG TY CỔ PHẦN THUY ĐIỆN MIỀN NAM**

*Giấy CNĐKKD và đăng ký thuế số 0303416670 (Đăng ký lần đầu, ngày 13/7/2004, số ĐKKD: 4103002486 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TPHCM cấp; Đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 25/11/2009.)*

### **ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

*(Giấy đăng ký giao dịch số .../ĐKGD do ... cấp ngày ... tháng ... năm 200...)*

**Bản công bố thông tin này và các tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:**

#### **TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH**

##### **CÔNG TY CỔ PHẦN THUY ĐIỆN MIỀN NAM**

Trụ sở chính: 93B Nguyễn Văn Thủ, Phường Đakao, Q1, TPHCM

Điện thoại: 08 3911 0098 - Fax: 08 3910 0445

Website: [www.shp.vn](http://www.shp.vn) - [www.thuydienmiennam.vn](http://www.thuydienmiennam.vn) - [www.shp.com.vn](http://www.shp.com.vn)

#### **TỔ CHỨC CAM KẾT HỖ TRỢ**

##### **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐẠI VIỆT (DVSC)**

Trụ sở chính: 194 Nguyễn Công Trứ, Q1, TPHCM

Điện thoại: (84.8) 39.144.288 Fax: (84.8) 39.144.268

**Chi nhánh:** 96 Bà Triệu, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (84.4) 3726.3808 Fax: (84.4) 3726.3809

Website: [www.dvsc.com.vn](http://www.dvsc.com.vn)

**Phụ trách công bố thông tin:**

Bà: Nguyễn Thành Tú Anh  
Điện thoại: 08.39110098-101 (109)

Chức vụ: Kế toán trưởng  
Fax: 08.39100445

# CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN NAM

*Giấy CNĐKKD và đăng ký thuế số 0303416670 (Đăng ký lần đầu, ngày 13/7/2004, số ĐKKD: 4103002486 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TPHCM cấp; Đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 25/11/2009.)*

## **ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

<b>Tên cổ phiếu:</b>	Cổ phiếu Công ty cổ phần Thủy Điện Miền Nam
<b>Loại cổ phiếu:</b>	Cổ phiếu phổ thông
<b>Mệnh giá:</b>	10.000 đồng
<b>Tổng số lượng đăng ký giao dịch:</b>	77.011.344 cổ phiếu
<b>Tổng giá trị đăng ký giao dịch:</b>	770,113,440,000 đồng

### **TỔ CHỨC CAM KẾT HỖ TRỢ**

#### **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐẠI VIỆT (DVSC)**

**Trụ sở chính:** 194 Nguyễn Công Trứ, Q1, TPHCM

**Điện thoại:** (84.8) 39.144.288      **Fax:** (84.8) 39.144.268

**Chi nhánh:** 96 Bà Triệu, Hoàn Kiếm, Hà Nội

**Điện thoại:** (84.4) 3726.3808      **Fax:** (84.4) 3726.3809

**Website:** [www.dvsc.com.vn](http://www.dvsc.com.vn)

### **TỔ CHỨC KIỂM TOÁN**

#### **CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN (AFC)**

**Trụ sở chính:** Lầu 2, Indochina Park Tower, 4 Nguyễn Đình Chiểu, Q1, TPHCM

**Điện thoại:** (84.8) 3.2200.237      **Fax:** (84.8) 3.2200.265

# MỤC LỤC

<b>MỤC LỤC</b> .....	1
<b>PHẦN 1 – CÁC NHÂN TỐ RỦI RO</b> .....	2
1. <b>RỦI RO KINH TẾ</b> .....	2
2. <b>RỦI RO VỀ LUẬT PHÁP</b> .....	2
3. <b>RỦI RO VỀ LÃI SUẤT</b> .....	2
4. <b>RỦI RO ĐẶC THÙ</b> .....	3
5. <b>RỦI RO KHÁC</b> .....	3
<b>PHẦN 2 - NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN</b> .....	4
1. <b>TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH</b> .....	4
2. <b>TỔ CHỨC CAM KẾT HỖ TRỢ</b> .....	4
<b>PHẦN 3 – CÁC KHÁI NIỆM</b> .....	4
<b>PHẦN 4 – TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH</b> .....	5
1. <b>TÓM TẮT QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN</b> .....	5
2. <b>CƠ CẤU TỔ CHỨC CÔNG TY</b> .....	7
3. <b>DANH SÁCH CỔ ĐÔNG NẪM GIỮ TỪ TRÊN 5% VỐN CỔ PHẦN CỦA CÔNG TY; DANH SÁCH CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP VÀ TỶ LỆ CỔ PHẦN NẪM GIỮ</b> .....	8
4. <b>DANH SÁCH CÔNG TY MẸ VÀ CÔNG TY CON CỦA TỔ CHỨC, NHỮNG CÔNG TY MÀ TỔ CHỨC ĐANG NẪM GIỮ QUYỀN KIỂM SOÁT HOẶC CỔ PHẦN CHI PHỐI, NHỮNG CÔNG TY NẪM QUYỀN KIỂM SOÁT HOẶC CỔ PHẦN CHI PHỐI ĐỐI VỚI TỔ CHỨC</b> .....	9
5. <b>HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b> .....	9
6. <b>BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b> .....	14
7. <b>VỊ THẾ CỦA CÔNG TY SO VỚI CÁC DOANH NGHIỆP TRONG NGÀNH</b> .....	15
8. <b>CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG</b> .....	20
9. <b>CHÍNH SÁCH CHIA CỔ TỨC</b> .....	21
10. <b>TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b> .....	21
11. <b>HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT, BAN GIÁM ĐỐC</b> .....	23
12. <b>TÀI SẢN</b> .....	31
13. <b>KẾ HOẠCH LỢI NHUẬN VÀ CỔ TỨC GIAI ĐOẠN 2009 - 2011</b> .....	32
14. <b>THÔNG TIN VỀ NHỮNG CAM KẾT NHƯNG CHƯA THỰC HIỆN CỦA CÔNG TY</b> .....	33
15. <b>CÁC THÔNG TIN, CÁC TRANH CHẤP KIẾN TỤNG LIÊN QUAN TỚI CÔNG TY CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN GIÁ CHỨNG KHOÁN</b> .....	33
<b>PHẦN 5 - CHỨNG KHOÁN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH</b> .....	34
<b>PHẦN 6 - CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC ĐKGD</b> .....	36
<b>PHẦN 7 – PHỤ LỤC</b> .....	37

## PHẦN 1 – CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

### 1. RỦI RO KINH TẾ

Sự phát triển hay tụt hậu về kinh tế Việt Nam ảnh hưởng đến phát triển nông nghiệp, công nghiệp, các công trình đầu tư hạ tầng cơ sở, mở rộng nhà máy trong nước và kéo theo là nhu cầu sử dụng điện năng phục vụ sản xuất và sinh hoạt. Tuy nhiên, thị trường điện Việt Nam đang tăng trưởng với đặc điểm sức cầu luôn vượt sức cung. Nhu cầu về điện năng tăng 15%/năm, cao hơn tốc độ tăng trưởng kinh tế và tốc độ sản xuất điện trong nước<sup>1</sup>. Khủng hoảng kinh tế đi qua, sản xuất và tiêu dùng hồi phục, nhu cầu điện năng trong những năm tới dự báo sẽ tiếp tục thiếu hụt khi mà các dự án điện gió, điện hạt nhân hiện nay mới chỉ bắt đầu ở giai đoạn xây dựng.

### 2. RỦI RO VỀ LUẬT PHÁP

Là một công ty cổ phần đại chúng, CTCP Thủy Điện Miền Nam chịu sự điều chỉnh của pháp luật về công ty cổ phần, chứng khoán và thị trường chứng khoán như Luật Doanh nghiệp và Luật Chứng khoán. Hệ thống văn bản pháp luật trong lĩnh vực này đang trong quá trình hoàn thiện, vì thế bất cứ sự thay đổi về luật pháp ít nhiều ảnh hưởng đến hoạt động quản trị, kinh doanh của Công ty.

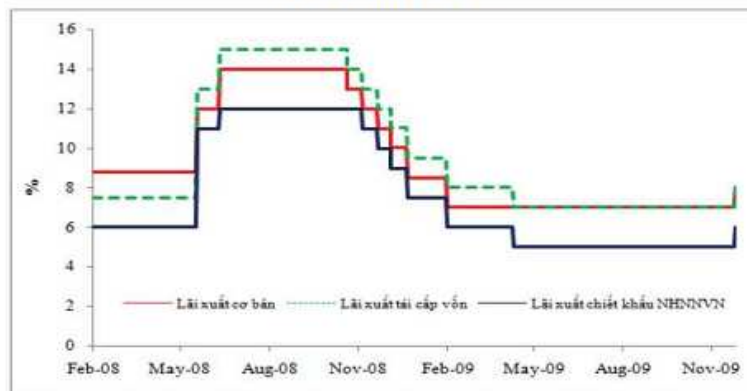
Mặc dù điện là ngành được Nhà nước khuyến khích đầu tư nhưng những thay đổi về chính sách ưu đãi đầu tư, chính sách thuế... có thể xảy ra và một khi xảy ra sẽ ảnh hưởng đến hoạt động của doanh nghiệp.

Để hạn chế rủi ro này, Công ty luôn chú trọng nghiên cứu, cập nhật các văn bản, chính sách mới để từ đó xây dựng chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh cho phù hợp.

### 3. RỦI RO VỀ LÃI SUẤT

Năm 2008, trước khủng hoảng tài chính toàn cầu, Ngân hàng Nhà nước đã bơm một lượng tiền lớn vào lưu thông nhằm chống suy thoái và kích thích nền kinh tế. Kết quả là nền kinh tế đã phục hồi và tiếp tục đà tăng trưởng, nhưng đồng thời lạm phát cao có nguy cơ quay trở lại. Nỗi lo lạm phát đã khiến Ngân hàng Nhà nước tăng lãi suất cơ bản từ 7%/năm lên 8%/năm vào cuối tháng 11/2009. Ngay sau đó, lãi suất cho vay trên thị trường đã được các ngân hàng thương mại điều chỉnh tăng lên.

Lãi suất cơ bản



(Nguồn: Ngân hàng Nhà nước)

Tại thời điểm 31/3/2010 tổng dư nợ vay ngân hàng là 440.140.000.000 đồng, trong đó vay và nợ ngắn hạn là 23.349.000.000 đồng, vay dài hạn là 416.791.000.000 đồng. Lãi suất tăng là một rủi ro lớn, làm gia tăng chi phí và tác động đến lợi nhuận với Công ty.

<sup>1</sup> <http://www.baocongthuong.com.vn/Details/chuyen-dong-cong-thuong/dien-phai-di-truoc-mot-buoc/32/0/26383.star>

## 4. RỦI RO ĐẶC THÙ

**4.1 Rủi ro do sự phát triển của những ngành năng lượng mới:** Thời gian qua báo chí đề cập nhiều đến tiềm năng phát triển những nguồn năng lượng mới ở Việt Nam như điện gió, điện hạt nhân đồng thời phê phán mạnh mẽ các dự án thủy điện do những tác động của nó liên quan đến vấn đề dân sinh và môi trường, nhất là các dự án thủy điện quy mô nhỏ. Tuy nhiên, suất đầu tư cho điện gió hiện cao hơn các loại năng lượng khác từ 2-2,5 lần<sup>2</sup>, đồng thời Việt Nam chưa có quy hoạch phát triển nguồn năng lượng này đã khiến nhiều dự án điện gió mới dừng ở giai đoạn nghiên cứu khả thi. Còn đối với điện hạt nhân, nếu quyết định làm nhà máy điện hạt nhân thì cần phải mất từ 5 đến 10 năm mới có thể bắt đầu phát điện với quy mô hàng nghìn megawatt<sup>3</sup>.

Việc phát triển ồ ạt và thiếu quy hoạch các dự án thủy điện nhỏ là điều cần cảnh báo. Về mặt tâm lý, điều này có thể khiến dư luận có cái nhìn thiếu tích cực đối với ngành thủy điện nói chung.

Đối với CTCP Thủy Điện Miền Nam, các dự án đều được đánh giá tác động môi trường nghiêm ngặt, đảm bảo hài hòa lợi ích của doanh nghiệp, môi trường và đời sống kinh tế của người dân.

Hiện cả nước có 800 dự án thủy điện. Việc làm thủy điện gặp nhiều khó khăn, nguy hiểm vì hầu hết các dự án đều đặt ở vùng sâu vùng xa<sup>4</sup>. Các nhà đầu tư bỏ tiền vào đây không hoàn toàn vì lợi nhuận<sup>5</sup>.

**4.2 Rủi ro chậm tiến độ:** Hiện CTCP Thủy Điện Miền Nam vẫn đang trong giai đoạn triển khai thi công đầu tư dự án. Đã có 01 trong 03 dự án cho ra sản phẩm và 01 dự án đang trong giai đoạn thử nghiệm và sẽ cho ra sản phẩm quý 3/2010. Hiệu quả của hoạt động đầu tư chủ yếu phụ thuộc vào việc triển khai thi công các dự án có đúng tiến độ đã được đề ra như kế hoạch, vì dự án thủy điện thường có thời gian đầu tư kéo dài nhiều năm, vốn đầu tư rất lớn nên khoản nợ phải trả ngân hàng (gốc và lãi) cũng rất lớn. Nếu việc thi công dự án kéo dài sẽ dẫn đến rủi ro về việc trả lãi vốn vay và chậm đưa dự án vào hoạt động ảnh hưởng đến kế hoạch sản xuất kinh doanh.

**4.3 Rủi ro về nguồn nước:** Đến giai đoạn sản xuất kinh doanh, rủi ro về điều kiện thiên nhiên là nhân tố rủi ro lớn nhất vì sản lượng và hiệu quả của nhà máy thủy điện phụ thuộc chính vào nguồn nước. Trong trường hợp hạn hán kéo dài làm lượng nước tích trong hồ chứa thấp, ảnh hưởng lớn tới sản lượng điện sản xuất. Ngoài ra, các thiên tai khác như lũ quét và mưa lớn có thể gây thiệt hại về đường xá và các công trình đê đập của nhà máy, gây ra sự cố trong việc phát điện và tăng chi phí sửa chữa.

## 5. RỦI RO KHÁC

Các rủi ro khác như thiên tai, dịch họa, động đất .... là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ ảnh hưởng đến tài sản và hoạt động của Công ty.

<sup>2</sup> <http://www.thesaigontimes.vn/Home/toisu/sukien/26615/>

<sup>3</sup> <http://vnexpress.net/GL/Khoa-hoc/2009/02/3BA0B72E/>

<sup>4</sup> <http://www.tuotire.com.vn/Tianyon/Index.aspx?ArticleID=348380&ChannelID=3>

<sup>5</sup> <http://www.tienphong.vn/Tianyon/Index.aspx?ArticleID=177881&ChannelID=2>

## **PHẦN 2 - NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN**

### **1. TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH**

#### **CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN NAM (SHP)**

**Ông Nguyễn Thành Duy**

Chức vụ: **Chủ tịch HĐQT**

**Ông Nguyễn Văn Thịnh**

Chức vụ: **Tổng Giám đốc**

**Bà Nguyễn Thành Tú Anh**

Chức vụ: **Kế toán trưởng**

**Ông Thang Thanh Hà**

Chức vụ: **Trưởng Ban Kiểm Soát**

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

### **2. TỔ CHỨC CAM KẾT HỖ TRỢ**

#### **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐẠI VIỆT (DVSC)**

**Ông: Hoàng Văn Tự**

Chức vụ: **Quyền Tổng Giám đốc**

Bản công bố thông tin này là một phần của hồ sơ đăng ký giao dịch do Công ty Cổ phần Chứng khoán Đại Việt (DVSC) tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng cam kết hỗ trợ với Công ty Cổ phần Thủy Điện Miền Nam (SHP).

Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản công bố thông tin này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Thủy Điện Miền Nam cung cấp.

## **PHẦN 3 – CÁC KHÁI NIỆM**

Các từ hoặc nhóm từ viết tắt trong Bản công bố thông tin này có nội dung như sau:

- ◆ SGDCCKHN: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
- ◆ Tổ chức cam kết hỗ trợ: Công ty Cổ phần Chứng khoán Đại Việt (DVSC)
- ◆ Tổ chức kiểm toán: Công ty TNHH Kiểm toán PKF Việt Nam.
- ◆ Công ty: Công ty Cổ phần Thủy Điện Miền Nam (SHP)
- ◆ Cổ phiếu: Cổ phiếu do Công ty Cổ phần Thủy Điện Miền Nam phát hành
- ◆ HĐQT: Hội đồng quản trị
- ◆ BGD: Ban Giám Đốc
- ◆ ĐHĐCĐ: Đại hội đồng cổ đông
- ◆ BKS: Ban kiểm soát
- ◆ CBCNV: Cán bộ - công nhân viên
- ◆ VNĐ: Đồng Việt Nam
- ◆ USD: Đô la Mỹ

## PHẦN 4 – TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

### 1. TÓM TẮT QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

Tên đầy đủ: CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN NAM  
Tên tiếng Anh: Southern Hydropower Joint Stock Company  
Tên viết tắt: SHP  
Trụ sở: 93B Nguyễn Văn Thủ, Phường Đakao, Q1, TPHCM  
Điện thoại: 08 3911 0098 - Fax: 08 3910 0445  
Website: [www.shp.vn](http://www.shp.vn) - [www.thuydienmiennam.vn](http://www.thuydienmiennam.vn) - [www.shp.com.vn](http://www.shp.com.vn)  
Vốn điều lệ: 937.102.000.000 VNĐ. (Vốn thực góp là 770,113,440,000 VNĐ).

Logo:



Giấy CNĐKKD và đăng ký thuế số 0303416670 (Đăng ký lần đầu, ngày 13/7/2004, số ĐKKD: 4103002486 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TPHCM cấp; Đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 25/11/2009.)

Số tài khoản: 10 2010000094502 tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh TPHCM.

#### **Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty:**

- Đầu tư và xây dựng nhà máy thủy điện
- Sản xuất, mua bán điện
- Bảo trì, thử nghiệm các nhà máy điện, lưới điện
- Mua bán vật tư, thiết bị điện.
- Quản lý dự án, kinh doanh du lịchữ hành nội địa
- Khách sạn (không hoạt động tại TPHCM)

#### **Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển:**

##### ***Lịch sử hình thành và phát triển***

Căn cứ vào chủ trương của Nhà nước và Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) trong việc phát triển ngành điện lực phục vụ cho yêu cầu phát triển kinh tế xã hội trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế, qua quá trình khảo sát và xác định các dự án nhà máy thủy điện có tính khả thi và hiệu quả, Tổng Công ty Điện Lực Miền Nam (trước là Công ty Điện lực 2) đã chủ trì tiến hành triển khai thực hiện các thủ tục để thành lập CTCP Thủy điện Miền Nam gồm các cổ đông là: Tổng Công ty Điện Lực Miền Nam, cán bộ công nhân viên đang làm việc hoặc đã nghỉ hưu trong Tổng Công ty Điện Lực Miền Nam và một số doanh nghiệp là các đối tác trong quá trình hoạt động của Tổng Công ty Điện Lực Miền Nam.

##### ***Giai đoạn 2004 – 2006:***

Sau khi soạn thảo và hoàn chỉnh phương án thành lập, đầu tư và sản xuất kinh doanh của CTCP Thủy Điện Miền Nam, ngày 29/5/2004 tại số 72 Hai Bà Trưng, phường Bến Nghé, Q1, TPHCM, Đại hội đồng cổ đông sáng lập đã họp và nhất trí thông qua phương án hoạt động, Điều lệ và bầu ra Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của CTCP Thủy Điện Miền Nam.

Ngày 13/7/2004, CTCP Thủy Điện Miền Nam được Sở Kế hoạch và Đầu tư TPHCM cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103002486, chính thức đi vào hoạt động với mức

vốn điều lệ là **250.000.000.000 VNĐ** (hai trăm năm mươi tỷ đồng), tương đương với 2.500.000 cổ phần (mệnh giá 100.000 đồng/cổ phần) với hơn 4.000 cổ đông góp vốn.

Mục tiêu hoạt động ban đầu của Công ty là:

- a. Thực hiện đầu tư 2 dự án thủy điện tại tỉnh Lâm Đồng gồm:
  - + Công trình thủy điện Đasiat tại huyện Bảo Lâm với công suất 13,5 MW.
  - + Công trình thủy điện Đa Dâng 2 thuộc địa bàn 2 huyện Lâm Hà và Đức Trọng với công suất 34 MW.
- b. Đưa vào quản lý vận hành các nhà máy điện trên để sản xuất kinh doanh điện năng.
- c. Đầu tư phát triển các dự án thủy điện khác
- d. Mở rộng các ngành nghề sản xuất kinh doanh để phát triển các mặt hoạt động của Công ty

**Giai đoạn 2006 – 2008:**

Tại Đại hội đồng cổ đông lần thứ 2 ngày 24/3/2006, toàn thể cổ đông sáng lập và cổ đông tham gia góp vốn đã nhất trí kế hoạch đầu tư thêm dự án thủy điện Đam’bri. Ngày 23/6/2006 Công ty đã tăng vốn điều lệ trong Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh từ 250.000.000.000 VNĐ (hai trăm năm mươi tỷ đồng) lên 687.000.000.000 VNĐ (sáu trăm tám mươi bảy tỷ đồng), với số cổ phần tương ứng là 68.700.000 cổ phần (mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần).

Lĩnh vực kinh doanh và mục tiêu của Công ty trong giai đoạn này là:

- a. Về lĩnh vực kinh doanh:
  - + Đầu tư xây dựng và quản lý vận hành các nhà máy thủy điện
  - + Sản xuất kinh doanh điện năng
  - + Sửa chữa, bảo trì, thử nghiệm các nhà máy điện, lưới điện
  - + Tư vấn khảo sát thiết kế và giám sát các công trình điện
  - + Tư vấn quản lý dự án
  - + Kinh doanh thương mại, dịch vụ và du lịch
  - + Các ngành nghề sản xuất kinh doanh khác.
- b. Về mục tiêu:
  - + Đầu tư xây dựng các dự án thủy điện Đasiat, Đa Dâng 2, Đam’bri và các dự án khác theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông
  - + Quản lý vận hành các nhà máy điện, sản xuất kinh doanh điện năng, tạo thu nhập ổn định lâu dài cho các cổ đông
  - + Sử dụng nguồn vốn, khả năng quản lý, lao động và uy tín của các cổ đông để phát triển sản xuất kinh doanh tạo nguồn lợi nhuận cho Công ty, tăng cổ tức cho các cổ đông, góp phần giải quyết việc làm cho người lao động và đóng góp cho ngân sách Nhà nước.

Từ tháng 4 năm 2008, Công ty đã thay đổi địa điểm đặt trụ sở. Trụ sở chính của Công ty hiện nay đặt tại địa chỉ: **93B, Nguyễn Văn Thủ, Phường Đakao, Quận 1, TPHCM.**

**Tóm tắt quá trình tăng vốn:**

Các đợt tăng vốn	Thời gian thực hiện	Vốn thực góp
Đợt 1	Tháng 6/2004 – cuối năm 2006	250.000.000.000 VNĐ
Đợt 2	Cuối năm 2006 – tháng 8/2009	687.000.000.000 VNĐ
Đợt 3	Tháng 3/2010 – tháng 4/2010	770.113.440.000 VNĐ

Nguồn: CTCP Thủy Điện Miền Nam

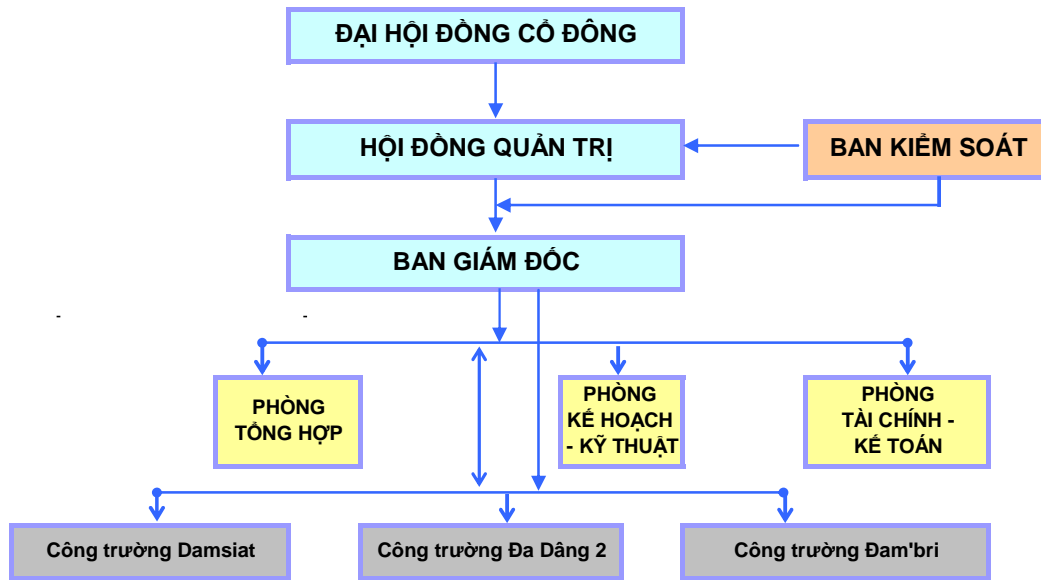


**Cơ sở pháp lý:**

- + Đợt 1: Biên bản và Điều lệ sáng lập Công ty.
- + Đợt 2: Nghị quyết số 16/QĐ-CPTĐMN-HĐQT của Đại hội đồng cổ đông ngày 31/3/2006 và Giấy chứng nhận chào bán số 396/UNCK-GCN ngày Ngày 25/5/2009
- + Đợt 3: Nghị quyết số 87/QĐ-CPTĐMN-HĐQT của Đại hội đồng cổ đông ngày 06/10/2008 và Giấy chứng nhận chào bán số 396/UNCK-GCN ngày Ngày 25/5/2009.

**2. CƠ CẤU TỔ CHỨC CÔNG TY**

**2.1 Sơ đồ tổ chức**



**2.2 Diễn giải sơ đồ**

**Đại hội đồng cổ đông**

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty, gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết. Đại hội đồng cổ đông có quyền quyết định những vấn đề thuộc quyền hạn theo quy định của luật pháp và Điều lệ Công ty.

**Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

**Ban kiểm soát**

Là cơ quan do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban giám đốc.

**Ban giám đốc**

Tổng Giám đốc là người điều hành, có quyền quyết định cao nhất về tất cả các vấn đề liên quan đến hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Các Phó Tổng Giám đốc là người giúp việc cho Tổng Giám đốc và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về các công việc, nhiệm vụ được giao.

**Chức năng các đơn vị phòng ban**

**Phòng Tổng hợp:**

- Công tác quản lý hành chính-quản trị
- Công tác tổ chức, đào tạo và lao động tiền lương
- Công tác thi đua khen thưởng
- Phụ trách về công nghệ thông tin
- Tham gia giải quyết các công tác khác

**Phòng Kinh tế - Kỹ Thuật**

Tham mưu cho lãnh đạo các mặt công tác

- Công tác quản lý kỹ thuật
- Công tác quản lý chất lượng
- Công tác vật tư - thiết bị.
- Tham mưu trong chỉ đạo, quản lý và điều hành thực hiện công tác đấu thầu phát triển, kế hoạch đấu thầu, kinh tế dự toán, chuẩn bị đầu tư dự án
- Nghiên cứu, tìm hiểu thị trường để đề xuất dự án phục vụ yêu cầu đầu tư, phát triển của Công ty
- Xây dựng kế hoạch dài hạn, kế hoạch đầu tư xây dựng hàng năm của Công ty, theo dõi đơn đốc thực hiện.
- Các công tác khác theo sự phân công của Công ty

**Phòng Tài chính - Kế toán**

- Tham mưu cho Tổng Giám đốc và tổ chức thực hiện theo các Pháp lệnh của Nhà nước liên quan đến công tác tài chính, kế toán, thống kê, nghĩa vụ thuế đối với Nhà nước
- Tham mưu cho Tổng Giám đốc quản lý các vấn đề về vốn, đề xuất phương án huy động vốn, đảm bảo đủ vốn và sử dụng vốn hiệu quả
- Tham mưu cho Tổng Giám đốc công ty trong công tác hạch toán kế toán, thanh quyết toán với các nhà thầu và các đối tác trong giao dịch của công ty

**Bộ phận công trường**

Bao gồm: Công trường thủy điện Đasiat, Đa Dâng 2 và Đam' bri

- Quản lý và theo dõi việc thực hiện các hợp đồng tư vấn giám sát tác giả, tư vấn giám sát thi công, tư vấn mô tả hồ móng... và các hợp đồng xây lắp, bảo hiểm xây dựng công trình.
- Tổ chức nghiệm thu hạng mục, nghiệm thu chuyển giai đoạn
- Thực hiện các công việc khác do Ban giám đốc phân công

**3. DANH SÁCH CỔ ĐÔNG NẴM GIỮ TỪ TRÊN 5% VỐN CỔ PHẦN;  
DANH SÁCH CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP VÀ TỶ LỆ CỔ PHẦN NẴM GIỮ**

**3.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty**

Cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ
Tổng Công ty Điện Lực Miền Nam (Trước đây là Công ty Điện Lực 2)	72 Hai Bà Trưng, Phường Bến Nghé Quận 1, TPHCM	29.087.318	37,77%
Tổng Công ty Cổ phần Bia-Rượu-Nước giải khát Sài Gòn (Sabeco)	06 Hai Bà Trưng, Phường Bến Nghé Quận 1, TPHCM	18.950.713	24,61%
<b>Tổng cộng</b>		<b>48.038.031</b>	<b>62,38 %</b>

Nguồn: Báo cáo kiểm toán vốn thời điểm 31/5/2010

### 3.2. Danh sách cổ đông sáng lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh

<b>Cổ đông sáng lập</b>	<b>Địa chỉ</b>	<b>Số lượng CP sở hữu</b>	<b>Tỷ lệ</b>
<b>Tổng Công ty Điện Lực Miền Nam (Trước đây là Công ty Điện Lực 2)</b> Đại diện: Nguyễn Tiến Hải và Nguyễn Hữu Phương	72 Hai Bà Trưng, P. Bến Nghé, Q1, TPHCM	750.000	8,003%
<b>Công ty TNHH dây và cáp điện Tân Cường Thành</b> Đại diện: Trương Vĩ Kiến	426 Nguyễn Trãi, P8 Q5, TPHCM	60.000	0,640 %
Lê chí Phước	1B Lý Tự Trọng, P.An Phú, TP Cần thơ	200	0,002 %
Nguyễn Văn Dũng	1/8 Mạc Đĩnh Chi, P4, TP Đà Lạt, Lâm Đồng	200	0,002 %
Và 4212 cổ đông khác		1.090.850	11,640%
<b>Tổng cộng</b>		<b>1.901.250</b>	<b>20,288%</b>

Nguồn: Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103002486 cấp lần đầu ngày 13/7/2004.

Theo Luật Doanh nghiệp, cổ phần của cổ đông sáng lập bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 3 năm kể từ ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. Tính đến thời điểm lập Bản công bố thông tin này, đã quá 3 năm kể từ khi thành lập Công ty, nên mọi hạn chế đối với cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập đều đã được bãi bỏ.

Tuy nhiên, theo Điều lệ Công ty, cổ phần của thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát có thể chuyển nhượng được nếu được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị trong suốt thời gian đương nhiệm và sau thời gian đương nhiệm một năm.

### 3.3. Cơ cấu cổ đông

<b>Danh mục</b>	<b>Cổ đông trong nước</b>		<b>Cổ đông nước ngoài</b>		<b>Tổng</b>	
	<b>Giá trị (10.000 VNĐ)</b>	<b>Tỷ lệ</b>	<b>Giá trị (10.000 VNĐ)</b>	<b>Tỷ lệ</b>	<b>Giá trị (10.000 VNĐ)</b>	<b>Tỷ lệ</b>
<b>Tổng số vốn thực góp:</b>	<b>76.970.344</b>	<b>99,95%</b>	<b>41.000</b>	<b>0,05%</b>	<b>77.011.344</b>	<b>100,00%</b>
Cá nhân	26.555.389	34,48%	41.000	0,05%	26.596.389	34,54%
Tổ chức	50.414.955	65,46%	0	0	50.414.955	65,46%

Nguồn: CTCP Thủy Điện Miền Nam

## 4. DANH SÁCH CÔNG TY MẸ VÀ CÔNG TY CON CỦA TỔ CHỨC, NHỮNG CÔNG TY MÀ TỔ CHỨC ĐANG NẮM GIỮ QUYỀN KIỂM SOÁT HOẶC CỔ PHẦN CHI PHỐI, NHỮNG CÔNG TY NẮM QUYỀN KIỂM SOÁT HOẶC CỔ PHẦN CHI PHỐI ĐỐI VỚI TỔ CHỨC

Không có

## 5. HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Sản phẩm chính của Công ty là “điện” - đây là sản phẩm đặc thù, thuộc nhu cầu tiêu dùng thiết yếu, do Nhà nước đặt hàng, nên sau khi dự án hoàn thành đi vào hoạt động sẽ góp phần cung cấp lượng điện năng mà hiện cung rất thấp so với cầu.

Cả 3 dự án do Công ty đang quản lý đầu tư đều là các dự án nằm trong dạng ưu đãi đầu tư của Chính phủ. Căn cứ Nghị định số 35/2002/NĐ-CP ngày 29/3/2002, cả 3 dự án này đều thuộc danh mục ưu đãi đầu tư theo Luật khuyến khích đầu tư trong nước, thuộc nhóm A về ngành nghề kinh doanh và thuộc nhóm B về dự án xây dựng tại địa bàn có điều kiện kinh tế-xã hội khó khăn.

Theo tiến độ dự án, kế hoạch hoàn thành như sau:

Công trình	Tổng mức đầu tư	Tỷ lệ hoàn thành đến 30/06/2010
Nhà máy thủy điện Đasiat	241.804.000.000	Đã hoàn thành
Nhà máy thủy điện Đa Dâng 2	592.322.000.000	75,37%
Nhà máy thủy điện Đambri	1.798.317.000.000	19,76%

Công trình	Công suất (MW)	Sản lượng điện (triệu KWH)	Dự kiến phát điện
Nhà máy thủy điện Đasiat	13,5	59,34	Đã phát điện tháng 1/2010
Nhà máy thủy điện Đa Dâng 2	34	152,11	Giữa tháng 09/2010
Nhà máy thủy điện Đambri	75	338,20	Tháng 12/2012

- + Ngày 26/01/2010 dự án Đasiat chính thức vận hành phát điện thương mại, bán điện cho PC3 với giá bán điện áp dụng theo cơ chế chi phí tránh được với giá bình quân khoảng 738đ/kWh. Dự kiến doanh thu bán điện trung bình mỗi năm khoảng 43 tỷ đồng.
- + Đến năm 2010 Công ty sẽ đầu tư hoàn thành Dự án thủy điện Đa Dâng 2 cung cấp sản lượng điện là 152,11 triệu kWh và bắt đầu có lợi nhuận vào năm 2010.
- + Đến năm 2012 Công ty sẽ đầu tư hoàn thành Dự án thủy điện Đambri cung cấp sản lượng điện là 338,2 triệu kWh và bắt đầu có lợi nhuận vào năm 2012.

### 5.1 Sản lượng sản phẩm qua các năm

Như vừa đề cập ở trên, đến thời điểm này chỉ có dự án Đasiat đi vào hoạt động với sản lượng điện là 59,34 triệu kWh. Như vậy, toàn bộ thời gian kể từ khi thành lập cho đến cuối năm 2009 là giai đoạn đầu tư xây dựng nên Công ty không có số liệu về sản lượng trong thời gian này.

### 5.2 Nguyên vật liệu

Do sản phẩm của Công ty thuộc dạng đặc biệt là “điện” – với nguồn nguyên liệu sẵn có trong thiên nhiên, nên sẽ không bị phụ thuộc vào bất kỳ nhà cung cấp nào. Tuy nhiên, thiên nhiên là cũng là một yếu tố tiềm ẩn rủi ro như đã phân tích tại Phần I. Do chưa tiến hành hoạt động sản xuất kinh doanh, nên trong những năm qua chưa có dữ liệu về nội dung này.

### 5.3 Trình độ công nghệ

Công ty đang quản lý đầu tư 3 dự án nhà máy thủy điện: Nhà máy thủy điện Đasiat, Nhà máy thủy điện Đa Dâng 2 và Nhà máy thủy điện Đambri. Công nghệ của 3 Nhà máy được nêu trong các quyết định phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi như sau:

#### Dự án Nhà máy thủy điện Đasiat:



(Ảnh Nhà máy thủy điện Đasiat)

Nhà máy thủy điện Đasiat được phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi vào tháng 10/2004, phê duyệt thiết kế kỹ thuật giai đoạn 1 tháng 2/2006, phê duyệt thiết kế kỹ thuật giai đoạn 2 tháng 10/2006. Dự kiến ban đầu thời gian xây dựng là 2 năm, hoàn thành vào quý I/2007. Tuy nhiên, do nhiều nguyên nhân khác nhau, tiến độ hoàn thành của dự án sẽ kéo dài đến hết năm 2009. Đây là công trình có tổng vốn đầu tư dự tính là 241,8 tỷ đồng nhằm phát điện bán lên hệ thống điện quốc gia với công suất 13,5 MW với điện lượng trung bình hàng năm là 59,34 triệu kWh

Các thông số kỹ thuật theo thiết kế và máy móc của nhà máy được tóm tắt như sau:

- Công suất lắp máy  $N_{lm}$ : 13,5 MW với 2 tổ máy
- Công suất đảm bảo  $N_{db}$ : 1,49 MW
- Điện lượng bình quân hàng năm : 59,34 triệu kWh/năm

Các công trình chính:

\* Công trình đầu mối: đập dâng và đập tràn được bố trí kết hợp kết cấu bê tông trọng lực, đập tràn kiểu tự tràn dạng Creger-Ofixerop, chiều dài đỉnh đập (kể cả tràn) là 109 m.

\* Tuyến năng lượng gồm: cửa lấy nước bố trí ở bờ trái, đường hầm dẫn nước tiết diện tròn, vỏ bọc bê tông cốt thép, đường kính trong 2,3 m, chiều dài 2.307,27 m, tháp điều áp, đường ống áp lực bằng thép dài 583,82 m, nhà máy thủy điện và kênh xả.

\* Trạm biến áp ngoài trời 6,3/22 kV (nhà sản xuất Hanaka) và đường dây tải điện 22 kV mạch kép có chiều dài khoảng 19 km đầu nối nhà máy với hệ thống điện quốc gia tại trạm biến áp 110/35/22 kV Đắc Nông

Các thiết bị chính:

- Gồm 2 tổ máy công suất  $2 \times 6,75 \text{ MW} = 13,5 \text{ MW}$
- Tuabin: loại Francis trục ngang (nhà sản xuất Harbin) cột nước phát điện lớn nhất là 265,4m, lưu lượng phát điện lớn nhất  $6,46 \text{ m}^3/\text{s}$ .

**Dự án Nhà máy thủy điện Đa Dâng 2:**



(Ảnh: Trạm phân phối 110kV – Thủy điện Đa Dâng 2)

Nhà máy thủy điện Đa Dâng 2 được phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi vào tháng 4/2006, phê duyệt thiết kế kỹ thuật ngày 10/10/2006. Dự kiến thời gian xây dựng là 30 tháng, hoàn thành vào năm 2010. Đây là công trình có tổng vốn đầu tư dự tính là

592,332 tỷ đồng nhằm phát điện bán lên hệ thống điện quốc gia với công suất 34 MW với điện lượng trung bình hàng năm là 152,11 triệu kWh.

Các thông số kỹ thuật theo thiết kế và máy móc được tóm tắt như sau:

- Công suất lắp máy  $N_{lm}$ : 34 MW.
- Công suất đảm bảo  $N_{đb}$ : 4,06 MW.
- Điện lượng bình quân hàng năm: 152,11 triệu kWh/năm.

Các công trình chính:

\* Công trình đầu mối: đập dâng và đập tràn được bố trí kết hợp. Đập tràn bằng bê tông cốt thép, tự tràn có chiều cao lớn nhất 6 m bề rộng tràn  $B=200$  m. Đập dâng hai vai là đập đất đồng chất có chiều cao lớn nhất là 5m tổng chiều dài là 645 m.

\* Tuyến năng lượng gồm: cửa nhận nước bố trí ở bờ trái, cao trình ngưỡng cửa là 806,5 m; kênh dẫn nước là bờ kênh hở dài 2.698,5 m; tiết diện hình thang được gia cố bằng bê tông cốt thép; bể áp lực; đường ống áp lực bằng thép, kiểu hở, đường kính ống chính 3,7m dài 324,6 m. Nhà máy gồm 2 tổ máy công suất 2 x 17 MW đặt tại vị trí hợp lưu sông Đa Nhim và Đa Dâng.

\* Trạm phân phối ngoài trời 110 kV. Thiết bị do Siement, ABB, Trung Quốc sản xuất

\* Đường dây 110 kV đấu nối từ trạm phân phối đến cột số 93 đường dây 110 kV Di Linh- Đức Trọng phát điện lên hệ thống lưới điện quốc gia.

Các thiết bị chính:

- Gồm 2 tổ máy, công suất  $2 \times 17$  MW = 34 MW.
- Máy phát (do Ganfa sản xuất) đồng bộ lắp cùng trục với tuabin tốc độ 500 vòng/phút, điện áp đầu cực 11kV.
- Tuabin loại Francis trục đứng (nhà sản xuất Ganfa).
- Máy biến áp tăng áp 11/110 kV (nhà sản xuất Đông Anh).

**Dự án Nhà máy thủy điện Đam' bri:**



*Ảnh: Đập chính nhìn từ hạ lưu - Thủy điện Đam' bri)*

Nhà máy thủy điện Đam' bri được phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi vào tháng 3/2007, phê duyệt thiết kế kỹ thuật giai đoạn 2 tháng 12/2008. Dự kiến thời gian xây dựng là 4 năm, hoàn thành vào năm 2012. Đây là công trình có tổng vốn đầu tư dự

tính là 1.798 tỷ đồng nhằm phát điện bán lên hệ thống điện quốc gia với công suất 75 MW với điện lượng trung bình hàng năm là 338,2 triệu kWh.

Các thông số kỹ thuật theo thiết kế và máy móc được tóm tắt như sau:

- Công suất lắp máy  $N_{lm}$ : 75 MW
- Công suất đảm bảo  $N_{db}$ : 17,1 MW
- Điện lượng bình quân hàng năm: 338,2 triệu kWh/năm

Các công trình chính:

- \* Tuyến công trình đầu mối giai đoạn đầu tư chọn vùng tuyến 1: tại tuyến lớp đá gốc nằm sát đáy sông, tuyến đập phụ nằm bên bờ phải
- \* Công trình đầu mối: Bao gồm Đập dâng đập tràn kết hợp. Đập dâng gồm đập chính và đập phụ có cao trình đỉnh tại +616m, đập chính có kết cấu bằng bê tông cốt thép với chiều dài dọc đỉnh đập là 216m, chiều rộng đỉnh đập 6,5m và chiều cao đập lớn nhất là 55m; Đập dâng phụ là đập đất hai khối với chiều cao đập lớn nhất 38,3m và chiều dài đỉnh đập 326,1m, chiều rộng đỉnh đập 10m; Đập tràn với cao trình ngưỡng tràn +604m với 3 khoang tràn mỗi khoang rộng 9m.
- \* Tuyến năng lượng gồm: Cửa nhận nước bố trí ở bờ trái, cao trình ngưỡng cửa là +583,50m; Đường hầm dẫn nước với chiều dài 8,3km; Nhà máy gồm 2 tổ máy công suất 2 x 38,66 MW, Tuabin loại Francis trục đứng
- \* Trạm phân phối và đường dây đầu nối: trạm nâng áp kiểu hở ngoài trời đặt ở cao trình 219,5m, đường dây đầu nối 110 kV mạch kép, đầu nối vào đầu dây 110kV Bảo Lộc – Đạ Huoai sử dụng dây dẫn 2 x ACSR-185

Các thiết bị chính:

- Gồm 2 tổ máy, công suất 2 x 37,5 MW = 75 MW
- Máy phát đồng bộ lắp cùng trục với tuabin tốc độ 750 vòng/phút, điện áp đầu cực 13,8 kV
- Tuabin loại Francis trục đứng (nhà sản xuất Ganfa – Harbin). Trạm nâng áp với 2 máy biến áp cấp 2 x 42 MVA – 13,8/110 kV.
- Sơ đồ trạm phân phối 110 kV sử dụng sơ đồ tứ giác.

#### **5.4 Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới**

Ban lãnh đạo Công ty đã và đang tìm những phương án hợp tác kinh doanh mới như đầu tư và khai thác Dự án Thủy điện La Ngâu – Bình Thuận, các dự án Thủy điện trên sông Đồng Nai được Bộ Công Thương chấp thuận thay thế dự án Thủy điện Đồng Nai 8, khu Resort & Spa Đam’bri, khu công nghiệp đô thị Châu Đức – Bà Rịa-Vũng Tàu. Đây là những dự án phát triển mới, sẽ được Ban lãnh đạo Công ty quan tâm, nghiên cứu và nếu khả thi sẽ trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

#### **5.5 Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm/dịch vụ:**

Do các dự án nhà máy thủy điện của Công ty hiện nay đang trong quá trình thi công nên việc kiểm tra chất lượng sản phẩm chủ yếu trong giai đoạn này của Công ty chính là việc thực hiện quản lý chất lượng trong xây dựng.

Công ty đã ban hành quy định quản lý chất lượng xây dựng công trình thủy điện theo Quyết định số 520/QĐ/CPTĐMN-P2 ngày 29/8/2006, làm căn cứ cho các đơn vị phòng ban chức năng và tư vấn, giám sát thi công thực hiện.

Công ty cũng đã ban hành quy trình vận hành theo các quy chuẩn chặt chẽ và an toàn.

## 5.6 Hoạt động Marketing

Do đây là các dự án đã được Nhà nước đặt hàng nên việc tiêu thụ sản phẩm sau khi các dự án hoàn thành đưa vào sử dụng sẽ được Nhà nước bao tiêu. Đặc biệt trong điều kiện nguồn cung về năng lượng điện còn rất thấp so với lượng cầu như hiện nay, hoạt động Marketing sản phẩm không được xem là quan trọng trong giai đoạn này.

## 5.7 Biểu tượng (logo) của Công ty

Logo:



Công ty nộp hồ sơ bảo hộ thương mại lên Cục Sở hữu Trí tuệ ngày 23/11/2009. Ngày 21/12/2009, Cục Sở hữu Trí tuệ có Quyết định 76420/QĐ-SHTT về việc chấp thuận hồ sơ hợp lệ do Công ty gửi.

## 5.8 Các hợp đồng tín dụng đã được ký kết

Để tiến hành đầu tư dự án, ngoài nguồn vốn tự có của Công ty, việc tiến hành vay vốn cho hoạt động đầu tư của dự án đã được nêu rõ trong Quyết định đầu tư khi phê duyệt hoặc thu xếp trong hợp đồng tín dụng tùy từng dự án đối với các tổ chức tín dụng trong nước. Tình hình thu xếp vốn cho các dự án được thể hiện qua bảng sau:

*DVT: triệu đồng*

Tên hợp đồng	Giá trị	Thời gian thực hiện	Đối tác
Vay vốn đầu tư dự án Đasiat HĐ ký ngày 22/11/2005	169.000	144 tháng	- Sở GD 2 – VietInbank - Vietcombank TP.HCM - CN Agribank Saigon
Vay vốn đầu tư dự án Đa Dâng 2 HĐ ký ngày 21/7/2008	276.341	96 tháng	- Ngân hàng Phát Triển Việt Nam - Sở GD 2
Vay vốn đầu tư dự án Đam'bri HĐ ký ngày 17/4/2008	1.250.000	13 năm	- NH Phát Triển Việt Nam- CN Lâm Đồng

*Nguồn: CTCP Thủy điện Miền Nam*

## 5.9 Các dự án đang thực hiện

Tên dự án	Vốn đầu tư (đồng)	Thời gian thực hiện
Thủy điện Đasiat	241.804.000.000	03 năm
Thủy điện Đa Dâng 2	592.322.000.000	03 năm
Thủy điện Đam'bri	1.798.317.000.000	04 năm

*Nguồn: CTCP Thủy điện Miền Nam*

## 6. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Một số chỉ tiêu về tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2008, 2009, Quý 1/2010 và Quý 2/2010 như sau:



(đvt: đồng)

Chỉ tiêu	Năm 2008	Năm 2009	% tăng/giảm 2009 so với 2008	Quý 2/2010
Tổng giá trị tài sản	816.790.722.314	1.181.529.888.662	44,66%	1.354.168.941.537
Doanh thu thuần	-	-		
Doanh thu tài chính	66.204.584.789	14.487.859.075	-78,12%	5.762.098.905
LN từ hoạt động kinh doanh	38.973.989.004	13.413.359.381	-65,58%	4.872.569.339
Lợi nhuận khác	(59.389.932)	-		
Lợi nhuận trước thuế	38.914.599.072	13.413.359.381	-65,53%	4.872.569.339
Lợi nhuận sau thuế	38.914.599.072	10.877.984.043	-72,05%	3.486.090.058
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	5%	3%	-40,00%	

Nguồn: BCTC 2008, 2009 đã được kiểm toán, BCTC Q1, Q2/2010

## **7. VỊ THẾ CỦA CÔNG TY SO VỚI CÁC DOANH NGHIỆP TRONG NGÀNH**

### **7.1. Vị thế của Công ty**

Tổng công suất phát điện của ngành điện tính tới cuối năm 2008 là 15.763 MW, tăng xấp xỉ 3,5 lần so với năm 1995. Trong số này, các nhà máy điện thuộc EVN chiếm khoảng 71% và các nhà máy điện độc lập (IPP) chiếm 29% còn lại<sup>6</sup>.

Trước đó, thời điểm cuối năm 2007, Việt Nam có 27 nhà máy điện với tổng công suất phát điện là 12.270 MW. Thủy điện có 14 nhà máy đóng góp 36,6% công suất, trong khi chỉ với 4 nhà máy điện khí đóng góp đến 38,7% công suất.

Theo EVN, hiện sản lượng điện của EVN không đáp ứng đủ nhu cầu mặc dù EVN đã rất cố gắng và trong vòng 10 năm từ 1996 sản lượng điện cung ứng đã tăng hơn 8.000 MW. Nhu cầu điện hàng năm tăng trưởng 15%/năm<sup>7</sup>, cao hơn nhiều so với mức độ tăng trưởng kinh tế và tốc độ sản xuất điện trong nước.

CTCP Thủy Điện Miền Nam có 3 dự án, giai đoạn hoàn thành sẽ cung cấp cho ngành điện tổng sản lượng là:  $13,5 + 34 + 75 = 122,5$  MW. Cùng thời gian này sẽ có các dự án như Thủy điện Miền Trung công suất 170 MW, Thủy điện Sông Bung 2 công suất 100 MW, Thủy điện Sông Bung 4 công suất 156 MW, Thủy điện Hòa Na 180-200 MW sẽ hoàn thành sau năm 2010.

### **7.2. Triển vọng phát triển của ngành**

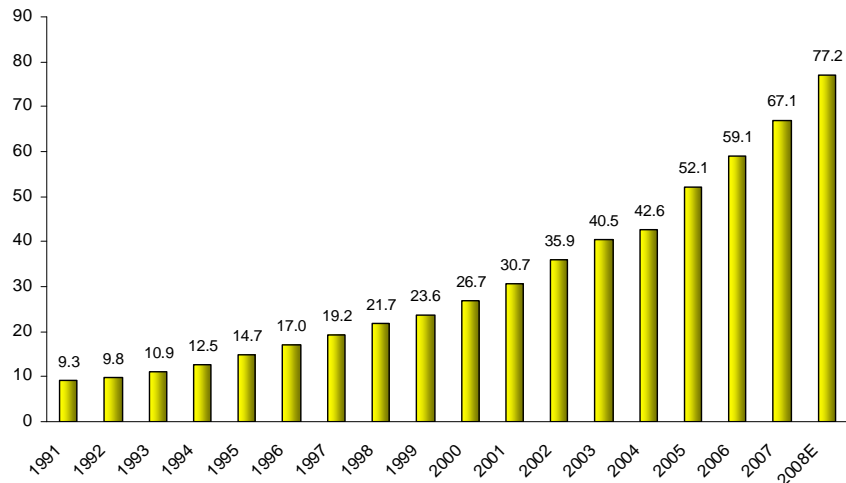
#### ***Giới thiệu chung về thị trường điện***

Thị trường điện Việt Nam là thị trường có đặc điểm cung nhỏ hơn cầu, trong đó EVN là tổ chức cung cấp điện lớn nhất. Tình hình thiếu điện khiến Chính phủ phải đẩy nhanh tiến độ các dự án điện và mở cửa cho các nhà đầu tư.

<sup>6</sup> Trung tâm Điều độ HTĐ Quốc gia 2008 và DVSC tổng hợp

<sup>7</sup> <http://www.baocongthuong.com.vn/Details/chuyen-dong-cong-thuong/dien-phai-di-truoc-mot-buoc/32/0/26383.star>

**Sản lượng điện sản xuất qua các năm (tỷ kWh)**



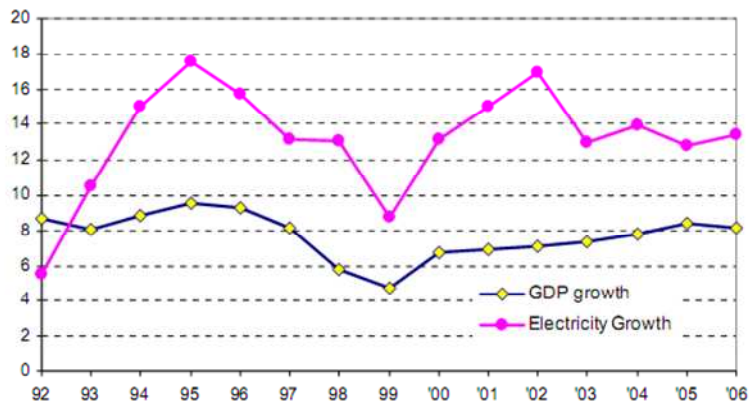
(Nguồn: Niên giám Thống kê các năm, DVSC tổng hợp)

Vấn đề nan giải được đề cập nhiều đó là vốn cho các dự án điện. Bộ Công Thương cho biết tổng vốn đầu tư ngành điện giai đoạn 2006-2025 lên đến 80 tỷ USD dùng để phát triển nguồn điện và lưới điện. Tuy nhiên, việc kêu gọi và thu hút đầu tư vào lĩnh vực này không mấy thuận lợi. Trong số vốn nêu trên, có 52 tỷ USD đầu tư vào nguồn điện và 28 tỷ USD dành cho phát triển lưới điện. Nguồn vốn lớn này nhằm đáp ứng nhu cầu điện cho nền kinh tế, theo phương án cơ sở (tính đến năm 2025) là 431,664 tỷ kWh hay 489,621 tỷ kWh theo phương án cao. Nếu tổng nhu cầu là 80 tỷ USD, thì trung bình mỗi năm Việt Nam phải có 4 tỷ USD để phát triển điện năng<sup>8</sup>.

Thủy điện đóng một vai trò đặc biệt quan trọng trong hoạt động cung cấp điện năng do chiến lược của ngành điện trong những năm tới là phát huy tối đa các nguồn lực để xây dựng các nhà máy điện, nhằm đáp ứng được nhu cầu ngày càng gia tăng trong xã hội.

Dự báo giai đoạn 2010-2020 nhu cầu tiêu thụ điện sẽ tiếp tục tăng nhanh hơn GDP, với hệ số đàn hồi điện/GDP lớn hơn 1; từ sau năm 2020, hệ số đàn hồi mới nhỏ hơn 1 (nhu cầu điện toàn quốc lên tới 93-100 tỷ kWh vào năm 2010, 200-230 tỷ kWh vào năm 2020, 625-766 tỷ kWh vào năm 2050; sản lượng điện bình quân đầu người đến năm 2020 đạt 2.058-2.350 kWh, đến năm 2050 đạt 6.100-7.500 kWh.

**Tốc độ tăng trưởng sản lượng điện và GDP**



Nguồn: Tổng cục Thống kê, Niên giám Thống kê Việt Nam, các năm.

<sup>8</sup> <http://www.thesaigontimes.vn/Home/kinhdoanh/dautu/22476/>

### ***Triển vọng phát triển của ngành***

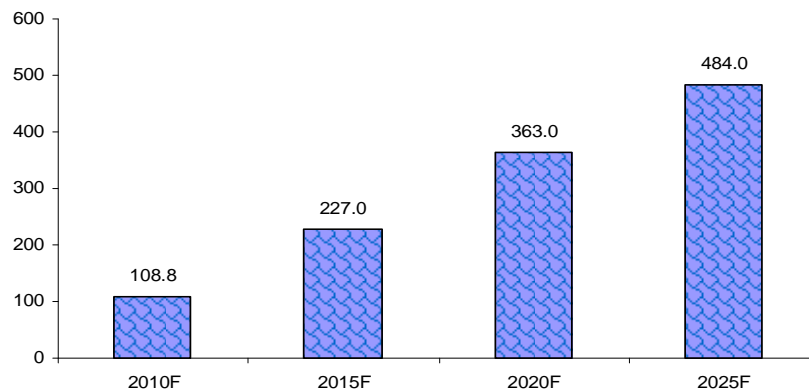
Việt Nam là nước đang phát triển nên nhu cầu điện năng phục vụ sản xuất và sinh hoạt rất lớn. Ước tính, tốc độ tăng trưởng nhu cầu điện năng trong vòng 5 năm qua khoảng 15%/năm, vượt quá khả năng đáp ứng của ngành điện. Xu thế tăng trưởng này dự báo là sẽ tiếp tục ổn định. Với mức tăng bình quân nhu cầu phụ tải 15%/năm, nhu cầu điện đạt mức 61,4 tỷ kWh năm 2006, 71,012 tỷ kWh năm 2007 và 93 tỷ kWh năm 2010<sup>9</sup>.

Đặc điểm địa lý của Việt Nam là có nhiều sông suối như hệ thống các sông Mã, Cả ở phía Đông Bắc, các nhánh sông Đà, Lô, Gầm, Chảy đổ về sông Hồng ở miền Bắc; sông Mê công, Đồng Nai ở miền Nam; sông Vũ Giá, Thu Bồn ở khu vực đồng bằng; sông Se San, Srepok ở cao nguyên, và sông Ba ở vùng ven biển miền Trung. Do đó, thủy điện vẫn chiếm ưu thế trong cơ cấu nguồn cung điện của nước ta hiện nay (xấp xỉ 50%).

Việt Nam nằm trong vùng nhiệt đới gió mùa nhiều sông suối nên tiềm năng về thủy điện là rất lớn theo đánh giá của các nhà khoa học, tiềm năng lý thuyết về thủy điện của Việt Nam khoảng 300 tỷ kWh. Tiềm năng kỹ thuật xác định khoảng 123 tỷ kWh, tương đương với công suất lắp máy khoảng 31.000 MW. Tiềm năng kinh tế, kỹ thuật hiện được xác định khoảng 75-80 tỷ kWh, tương đương với công suất lắp máy khoảng 18.000-20.000 MW.

Để đáp ứng được nhu cầu điện tăng cao, giai đoạn 2006-2010, cần xây dựng mới và mở rộng thêm 42 nhà máy thủy điện với tổng công suất khoảng 4.827 MW. Trong khoảng 20 năm tới dự kiến sẽ xây dựng hầu hết các nhà máy thủy điện tại những nơi có khả năng xây dựng, tổng công suất của các nhà máy thủy điện đến năm 2020 khoảng 13.000-15.000 MW<sup>10</sup>.

**Dự báo sản lượng điện thời gian tới (tỷ kWh)**



(Nguồn: [www.cpexhibition.com/energy/08/energyo8.htm](http://www.cpexhibition.com/energy/08/energyo8.htm))

Kế hoạch đầu tư ngành điện được EVN phác họa như sau:

<sup>9</sup> Nguồn: [www.evn.com.vn](http://www.evn.com.vn); <http://www.vir.com.vn/Client/Dautu/dautu.asp?CatID=9&DocID=8278>

<sup>10</sup> Nguồn: Chiến lược phát triển ngành điện Việt Nam giai đoạn 2004-2010, định hướng đến 2020.

**Kế hoạch đầu tư giai đoạn 2007-2010 (MW)**

	Thủy Điện	Than	Khí	Tổng
<b>Công suất</b>	5,726	4,490	3,404	<b>13,620</b>
<b>%</b>	42.0%	33.0%	25.0%	<b>100.0%</b>

**Kế hoạch đầu tư giai đoạn 2007-2015 (MW)**

<b>Công suất</b>	15,389	25,890	6,404	<b>47,683</b>
<b>%</b>	32.3%	54.3%	13.4%	<b>100.0%</b>

***Trong đó:***

<b>Miền Bắc</b>	5,911	11,090	-	<b>17,001</b>
<b>Trung</b>	6,479	2,400	104	<b>8,983</b>
<b>Nam</b>	954	12,400	6,300	<b>19,654</b>

Danh sách này gồm 51 dự án của EVN và 76 dự án điện độc lập. Có 2.045 MW không được phân bổ theo vùng. Lưu ý rằng điện được phát trên mạng lưới điện quốc gia theo kế hoạch đầu tư cho từng giai đoạn.

Ngành điện được đánh giá đứng thứ 4 về mức độ hấp dẫn đầu tư sau viễn thông, ngân hàng, và dầu khí do nhu cầu điện năng tăng cao, tỷ suất hoàn vốn và mức độ đa dạng hoá đầu tư cao, ít chịu ảnh hưởng bởi suy thoái kinh tế.

Đặc biệt đối với các nhà đầu tư nước ngoài, ngành điện Việt Nam được đánh giá là hấp dẫn nhất khu vực.

**Thị trường điện Việt Nam hấp dẫn nhất khu vực**

Thứ Sáu, 14/08/2009

***(Dân trí) - Theo kết quả khảo sát gần đây của Công ty tư vấn đa quốc gia nổi tiếng KPMG, ngành điện Việt Nam là một trong những ngành hấp dẫn đầu tư nhất khu vực do tốc độ tăng trưởng kinh tế và nhu cầu điện năng của Việt Nam đang tăng cao...***

Nhận định từ giới chuyên gia cho thấy, việc phát triển các ngành kinh tế trọng điểm để phục vụ nhu cầu nền kinh tế Việt Nam trong giai đoạn hiện nay luôn ở mức cao, xây dựng cơ sở hạ tầng được Chính phủ ưu tiên đầu tư trước một bước để tạo đà cho nền kinh tế phát triển.

Sự hấp dẫn cho việc đầu tư ngành điện còn thể hiện ở chỗ tỷ suất hoàn vốn và mức độ đa dạng hóa đầu tư là những yếu tố hấp dẫn đối với cả nhà đầu tư trong nước và quốc tế.

Bình quân lượng vốn đầu tư hàng năm cho ngành điện giai đoạn 2006 - 2025 là 63.100 tỷ VNĐ (3,99 tỷ USD)/năm. Theo đó, các lĩnh vực sản xuất kinh doanh vật tư, trang thiết bị ngành điện sẽ có nhu cầu rất lớn và là một thị trường tiềm năng cho các doanh nghiệp.

Và để đáp ứng nhu cầu đó, được sự bảo trợ của Chính phủ, Bộ Công Thương và các bộ ngành liên quan, triển lãm quốc tế về công nghệ và thiết bị điện Vietnam ETE 2009 lớn nhất trong ngành sẽ được diễn ra trong 4 ngày (10 - 13/11/2009) tại triển lãm Giảng Võ Hà Nội. Đây là triển lãm do Hiệp hội công nghiệp kỹ thuật điện Việt Nam, tập đoàn điện lực Việt Nam và một số đối tác của nước ngoài.

Trong khuôn khổ triển lãm, Bộ Công Thương sẽ chủ trì tổ chức hội thảo chuyên ngành với những vấn đề rất thời sự như: tổng quan về phát triển thị trường điện lực Việt Nam giai đoạn 2010 - 2025; khảo sát và đánh giá tiêu chuẩn, chất lượng thiết bị điện trong nước và quốc tế...

**Ngành điện Việt Nam hấp dẫn đầu tư nhất khu vực**

***(TTXVN) - Theo kết quả khảo sát của Công ty tư vấn đa quốc gia KPMG, ngành điện Việt Nam là một trong những ngành hấp dẫn đầu tư nhất khu vực do tốc độ tăng trưởng kinh tế và nhu cầu điện năng của Việt Nam đang tăng cao.***

Theo khảo sát, các nhà đầu tư chiến lược có xu hướng thích đầu tư vào các dự án phát triển dưới hình thức doanh nghiệp điện độc lập và liên doanh, còn các nhà đầu tư tổ chức lại có xu hướng tìm kiếm cổ tức và lãi do chênh lệch giá từ việc đầu tư vào trái phiếu và cổ phiếu của các doanh nghiệp cổ phần hoá ngành điện.

Đối với các nhà đầu tư trong nước, ngành điện đứng thứ 4 về mức độ hấp dẫn đầu tư sau viễn thông, ngân hàng và dầu khí.

Đưa ra kết quả này trong hội thảo tư vấn cho quá trình cổ phần hoá ngành điện được tổ chức hôm nay tại Hà Nội, đại diện KPMG cũng cho biết, nhu cầu điện năng tăng cao, tỷ suất hoàn vốn và mức độ đa dạng hoá đầu tư cao là những yếu tố hấp dẫn đối với cả nhà đầu tư trong nước và quốc tế. Bên cạnh đó, tính thiếu ổn định trong các quy định pháp lý chi tiết về ngành điện là một trong những lo ngại chính của các nhà đầu tư.

Trong khuôn khổ dự án tư vấn và xây dựng chương trình thực hiện cổ phần hoá ngành điện Việt Nam, tại hội thảo này, các nhà tư vấn cũng đưa ra một số giải pháp về tổ chức bộ máy, quản trị công ty cổ phần, phân tích mô hình tài chính, của các doanh nghiệp ngành điện, các hình thức huy động vốn cho phát triển ngành này.

Theo ý kiến của các nhà tư vấn, để thực hiện tốt quá trình cổ phần hoá ngành điện Việt Nam, mục tiêu đầu tiên là tăng cường đầu tư tư nhân, cải cách các chính sách về thuế quan, hỗ trợ cho nông thôn, đặc biệt là các vấn đề về cơ chế, chính sách đối với các nhà đầu tư nước ngoài.

Hiện nay, Tập đoàn Điện lực Việt Nam đang đối mặt với việc thiếu vốn lớn, khoảng 6 tỷ USD cho giai đoạn 5 năm tới. Các giải pháp chính đáp ứng nguồn vốn này thời gian tới là phát hành trái phiếu, cổ phiếu trong nước và trái phiếu quốc tế./

### 7.3. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới

Điện lực là ngành thiết yếu của nền kinh tế quốc dân, phục vụ sản xuất kinh doanh và đáp ứng nhu cầu sinh hoạt. Sự phát triển của ngành điện có ý nghĩa nền tảng đối với công cuộc công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước nói riêng và sự phát triển của nền kinh tế nói chung. Nền kinh tế Việt Nam tăng trưởng với tốc độ bình quân 8%/năm và đi kèm với nó là tốc độ tăng trưởng nhu cầu về điện khoảng 15%/năm.

Bên cạnh việc vận hành các nhà máy điện hiện tại, Chính phủ và EVN khuyến khích các nhà đầu tư nước ngoài và trong nước tham gia xây dựng các công trình nguồn điện theo hình thức nhà máy điện độc lập (IPP), hình thức hợp đồng xây dựng-vận hành-chuyển giao (BOT), hình thức xây dựng-sở hữu-kinh doanh (BOO) và hình thức liên doanh với nước ngoài.<sup>11</sup>

Định hướng phát triển của Công ty là hoàn tất các dự án đầu tư xây dựng theo đúng tiến độ và đảm bảo chất lượng trong xây dựng, tiến hành vận hành nhà máy thủy điện hoàn thành để cung cấp kịp thời sản phẩm cho ngành, phù hợp với chính sách ưu đãi và khuyến khích đầu tư của Chính phủ đối với ngành điện nói chung và thủy điện nói riêng.

## 8. CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

### 8.1. Tình hình và số lượng người lao động trong Công ty

Tổng số lao động trong Công ty tính đến cuối Quý 2/2010 là 100 người với cơ cấu như sau:

Yếu tố	Số lượng	Tỷ lệ
<b>Phân theo trình độ chuyên môn</b>		<b>100%</b>
■ Đại học và trên đại học	46	46%
■ Cao đẳng, trung học chuyên nghiệp	30	30%
■ Sơ cấp và CN kỹ thuật	17	17%
■ Lao động phổ thông	7	7%
<b>Phân theo đối tượng lao động</b>		<b>100%</b>
■ Lao động trực tiếp	63	63%
■ Lao động gián tiếp	37	37%

Nguồn: CTCP Thủy Điện Miền Nam

### 8.2. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp cho người lao động

Người lao động làm việc tại Công ty được hưởng đầy đủ các chế độ lương, thưởng, trợ cấp theo quy định hiện hành của pháp luật. Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Công đoàn và các đoàn thể của Công ty thường xuyên quan tâm đến các phong trào thi đua lao động sản xuất, khen thưởng kịp thời, chăm lo đời sống của người lao động, thực hiện tốt các chế độ chính sách ưu đãi cho cán bộ công nhân viên trong Công ty.

Công ty rất coi trọng công tác đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn của cán bộ công nhân viên qua các khoá đào tạo ngắn ngày về giám sát công trình, quản lý đầu tư xây dựng cơ bản, chính sách thuế... và đào tạo cho lực lượng chuẩn bị sản xuất, vận hành máy.

Đối với chế độ tiền lương, Công ty thực hiện nghiêm chỉnh theo Luật Lao động và Quy chế nâng bậc lương Công ty đã ban hành. Ngoài ra, Công ty thực hiện chế độ thưởng

<sup>11</sup> Nguồn [www.evn.com.vn](http://www.evn.com.vn)

bằng tiền mặt vào 4 ngày lễ lớn trong năm và thưởng lương tháng 13 vào dịp Tết Nguyên đán hàng năm.

Thực hiện tốt các chế độ phúc lợi như bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, chế độ nghỉ phép năm và tổ chức tham quan du lịch cho cán bộ công nhân viên.

**Mức lương bình quân:**

- Lương bình quân của CBCNV trong Công ty năm 2009: **6.998.000 VNĐ/tháng**.
- Lương bình quân của CBCNV trong Công ty Quý 2/2010: **7.002.860 VNĐ/tháng**.

**9. CHÍNH SÁCH CHIA CỔ TỨC**

Căn cứ theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, chính sách phân phối cổ tức do Hội đồng quản trị Công ty đề nghị và Đại hội đồng cổ đông quyết định như sau:

- Mức chia cổ tức hàng năm do Đại hội đồng cổ đông quyết định dựa trên cơ sở đề nghị của Hội đồng quản trị và phù hợp với qui định của pháp luật.
- Hội đồng quản trị có thể đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc từng phần cổ tức bằng những tài sản cụ thể và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi Nghị quyết này.
- Do đặc thù Công ty đang trong giai đoạn vừa sản xuất vừa tiếp tục đầu tư, tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2008 là 5%, năm 2009 là 3%. Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty tổ chức vào ngày 28/5/2010 đã thông qua mức chia cổ tức năm 2010 là 3%.

**10. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH**

**10.1 Các chỉ tiêu cơ bản**

**Trích khấu hao TSCĐ:**

Chi phí khấu hao tài sản cố định của Công ty được trích phù hợp với quy định của Bộ Tài chính. Khấu hao tài sản cố định được tính theo phương pháp **đường thẳng**; thời gian khấu hao theo thời gian hoạt động hữu ích của tài sản và phù hợp với khung thời gian quy định tại Quyết định 206/2003/QĐ-BTC ban hành ngày 12/12/2003.

Loại tài sản	Thời gian
Máy móc thiết bị(xây dựng)	05 năm
Phương tiện vận tải	06-08 năm
Dụng cụ quản lý	03-05 năm

**Thanh toán các khoản nợ đến hạn:**

Các khoản nợ của Công ty đều được thanh toán đầy đủ trong các năm qua. Hiện Công ty không có khoản nợ quá hạn, không có vướng mắc về công nợ phải thu và phải trả.

**Các khoản phải nộp theo luật định:**

CTCP Thủy Điện Miền Nam đang thực hiện đầu tư 3 dự án:

- Dự án thủy điện Đasiat: Xây dựng trên dòng chính suối Đasiat, một nhánh bờ trái sông Đồng Nai, thuộc thôn 3, xã Lộc Bảo, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng
- Dự án thủy điện Đa Dâng 2: xây dựng phía trên vị trí ngã ba sông Đồng Nai-Đa Dâng- Đa Nhim, thuộc huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng

- Dự án thủy điện Đam'bri: xây dựng trên suối Đam'bri, là công trình thủy điện kiểu đường hầm áp lực, có tuyến đập nằm trên địa bàn ranh giới 3 xã Lộc Tân-huyện Bảo Lâm, Phước Lộc-huyện Đa Huoai, Triệu Hải-huyện Đa Tềh, tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ Nghị định số 51/1999/NĐ-CP ngày 08/7/1999 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật khuyến khích đầu tư trong nước (sửa đổi) và Nghị định số 35/2002/NĐ-CP ngày 29/3/2002 của Chính phủ sửa đổi bổ sung danh mục A, B và C ban hành tại Phụ lục kèm theo của Nghị định 51/1999/NĐ-CP, cả 3 dự án nêu trên của Công ty đều đáp ứng về **điều kiện** ưu đãi đầu tư (thuộc danh mục nhóm A có ngành nghề khuyến khích đầu tư) và thuộc **địa bàn** ưu đãi đầu tư (danh mục nhóm B là dự án xây dựng tại địa bàn khó khăn về kinh tế-xã hội). Được hưởng chế độ ưu đãi về chính sách thuế như sau:

- Thuế thu nhập doanh nghiệp: Miễn thuế 4 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế và giảm 50% số thuế phải nộp cho 9 năm tiếp theo. Mức thuế suất áp dụng là 10% trong thời gian 15 năm kể từ khi bắt đầu đi vào hoạt động kinh doanh.
- Thuê đất: Miễn tiền thuê đất trong 15 năm kể từ ngày các công trình thủy điện hoàn thành đưa vào khai thác.

Tình hình nộp thuế của Công ty như sau:

*DVT: triệu đồng*

Loại thuế	Số thuế đã nộp		
	Năm 2008	Năm 2009	6 tháng đầu năm 2010
Thuế GTGT nội địa	-		
Thuế Thu nhập cá nhân	331.635.815	184.392.651	226.843.640
Thuế môn bài	3.000.000	3.000.000	3.000.000
Thuế TNDN		39.541.333	23.651.539.377
Thuế xuất, nhập khẩu			5.306.270

*Nguồn: CTCP Thủy Điện Miền Nam*

Công ty đã kê khai và thực hiện đúng các khoản nộp ngân sách theo luật định.

#### **Trích lập các quỹ theo luật định**

Trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, trước khi phân chia cổ tức cho cổ đông, Công ty phải trích lập các quỹ theo quy định.

Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty tổ chức vào ngày 28/5/2010 đã thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận như sau:

- + Trích Quỹ dự phòng: 5% lợi nhuận sau thuế
- + Trích Quỹ khen thưởng phúc lợi: 5% lợi nhuận sau thuế
- + Chia cổ tức: 3%

#### **Tổng dư nợ vay ngân hàng**

Tại thời điểm 30/6/2010 tổng dư nợ vay ngân hàng là: **516.655.316.000** đồng.

Trong đó:

Vay và nợ ngắn hạn : 19.349.000.000 đồng  
Vay dài hạn: 497.306.316.000 đồng

Tại thời điểm 30/6/2010 Công ty không có bất kỳ một khoản nợ quá hạn nào đối với ngân hàng.

#### **Tình hình công nợ hiện nay:**



Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2008	%/TTS	31/12/2009	%/TTS	30/6/2010	%/TTS
<b>Các khoản phải thu</b>	<b>175.687.127.356</b>	<b>21,51%</b>	<b>121.193.594.400</b>	<b>10,25%</b>	<b>151.186.418.709</b>	<b>11,16%</b>
Phải thu của khách hàng	-		-		0	0
Trả trước cho người bán	159.656.530.065	19,55%	118.383.211.163	10,02%	148.164.726.248	10,94%
Các khoản phải thu khác	16.030.597.291	1,96%	2.810.383.237	0,23%	3.021.692.461	0,22%
<b>Các khoản phải trả</b>	<b>198.466.466.082</b>	<b>24,30%</b>	<b>471.446.208.913</b>	<b>39,90%</b>	<b>575.789.481.610</b>	<b>42,52%</b>
Vay và nợ ngắn hạn	-		-		19.349.000.000	1,43%
Phải trả cho người bán	3.692.666.566	0,45%	18.213.078.478	0,02%	17.279.348.413	1,28%
Người mua trả tiền trước	-		-			
Thuế + nghĩa vụ phải nộp NN	84.823.611	0,01%	25.509.991.172	0,02%	4.062.166.670	0,30%
Phải trả công nhân viên	1.506.118.952	0,18%	2.246.682.927	0,19%		
Chi phí phải trả	163.346.534	0,02%	203.945.778	0,02%	3.304.550	0,0002%
Vay và nợ dài hạn	128.022.287.250	15,67%	361.791.000.000	32,89%	497.306.316.000	36,72%
Các khoản phải trả, phải nộp khác	64.997.223.169	7,96%	36.748.510.558	3,11%	37.789.345.977	2,79%

Nguồn: BCTC 2008 và 2009 đã được kiểm toán, BCTC Q2/2010.

## 10.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Đvt	Năm 2009	Năm 2008
<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	4,16	6,16
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	4,16	6,16
<b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,40	0,24
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	0,66	0,32
<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
LNST/Tổng tài sản	%	0,92%	4,76%
LNST/Vốn chủ sở hữu	%	1,53%	6,29%

Nguồn: BCTC 2008 và 2009 đã được kiểm toán.

### Nhận xét:

Công ty vẫn đang trong giai đoạn đầu tư, nên các chỉ tiêu về năng lực hoạt động và khả năng sinh lời chưa có số liệu cuối cùng để đánh giá. Tuy nhiên, nhìn chung các chỉ tiêu về khả năng thanh toán và hệ số nợ là rất tốt.

## 11. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT, BAN GIÁM ĐỐC

### 11.1 Danh sách thành viên Hội đồng quản trị

Tên	Chức vụ	Năm sinh	CMND
Ông Nguyễn Thành Duy	Chủ tịch	15/02/1955	021575708
Ông Nguyễn Văn Dũng	Ủy viên	02/04/1963	250237978
Ông Trịnh Phi Anh	Ủy viên	05/08/1947	024729774
Bà Nguyễn Thị Diệu Hồng	Ủy viên	10/01/1961	022780440
Bà Trịnh Thị Tuyết Minh	Ủy viên	13/08/1962	020521543
Ông Lê Chí Phước	Ủy viên	03/08/1953	360390096
Ông Nguyễn Hữu Phương	Ủy viên	20/12/1955	020610029

## 11.2 Danh sách Ban Kiểm soát

Tên	Chức vụ	Năm sinh	CMND
Ông Thang Thanh Hà	Trưởng ban	25/02/1962	022649613
Ông Hoàng Minh Dũng	Thành viên	01/12/1966	022018098
Ông Tô Công Thanh Lộc	Thành viên	15/9/1959	020127670

## 11.3 Danh sách Ban Giám đốc

Tên	Chức vụ	Năm sinh	CMND
Ông Nguyễn Văn Thịnh	Tổng Giám đốc	18/01/1955	024888782
Ông Nguyễn Dũng	Phó Tổng Giám đốc	19/11/1957	250715767
Ông Nguyễn Vĩnh Châu	Phó Tổng Giám đốc	10/08/1961	331150969

## 11.4 Kế toán trưởng

Tên	Chức vụ	Năm sinh	CMND
Bà Nguyễn Thành Tú Anh	Kế toán trưởng	11/05/1977	225053965

## Sơ yếu lý lịch:

<b>NGUYỄN THÀNH DUY - Chủ tịch Hội đồng quản trị</b>			
Giới tính	Nam	Quê quán	Long Thành – Đồng Nai
Ngày/tháng/năm sinh	15/02/1955	Địa chỉ thường trú	26 D10 Trần Nãi, Q.2, TPHCM
Nơi sinh	TP.HCM	Số điện thoại cơ quan	08.22200456
Quốc tịch	Việt Nam	Trình độ văn hóa	12/12
Dân tộc	Kinh	Trình độ chuyên môn	Kỹ sư điện
Quá trình công tác:			
<ul style="list-style-type: none"> <li>■ Từ 3/1978 -3/1994 : Chuyên viên Phòng vật tư Công ty Điện lực 2</li> <li>■ 3/1994-6/1995: Phó phòng Vật tư Công ty Điện lực 2</li> <li>■ 6/1995-11/1996 : Trưởng phòng Kinh tế đối ngoại Công ty Điện lực 2</li> <li>■ 11/1996-6/1997: Trưởng phòng Vật tư Công ty Điện lực 2</li> <li>■ 6/1997-5/1998: Trưởng phòng Hợp tác quốc tế Công ty Điện lực 2</li> <li>■ 5/1998-4/2003: Phó Giám đốc Công ty Điện lực 2</li> <li>■ 5/2003-04/8/2005: Giám đốc Công ty Điện lực 2</li> <li>■ 05/8/2005-31/12/2005: Giám đốc Công ty điện lực TP.HCM</li> <li>■ 01/01/2006 đến nay: Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc Tổng Công ty Điện lực Miền Nam</li> </ul>			
Chức vụ hiện nay	Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc Tổng Công ty Điện lực Miền Nam		
Số cổ phần nắm giữ đến thời điểm 31/05/2010	38.000 cổ phần. ■ Cá nhân: 38.000 cổ phần.		
Số cổ phần của những người có liên quan đến thời điểm 31/5/2010	Vợ: Phan Thị Ngọc Mỹ: 122.800 cổ phần Con: Nguyễn Như Thảo: 115.200 cổ phần		
Các khoản nợ đối với Công ty	Không		
Thù lao	10.000.000 đ/tháng		
Các khoản lợi ích khác	Không		
Hành vi vi phạm pháp luật	Không		
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không		

**NGUYỄN VĂN DŨNG - Ủy viên Hội đồng quản trị**

Giới tính	Nam	Quê quán	Quảng Nam
Ngày tháng năm sinh	02/04/1963	Địa chỉ thường trú	77 Bis 3/2, P.4, TP Đà Lạt
Nơi sinh	Đà Nẵng	Số điện thoại cơ quan	063.2220201
Quốc tịch	Việt Nam	Trình độ văn hóa	12/12
Dân tộc	Kinh	Trình độ chuyên môn	Kỹ sư điện
Quá trình công tác:			
<ul style="list-style-type: none"> <li>■ 01/2004 – 01/2005 : Phó phòng TC-HC Điện lực Lâm đồng</li> <li>■ 02/2005 đến nay : trưởng phòng TC-HC Điện lực Lâm đồng</li> </ul>			
Chức vụ hiện nay	Trưởng phòng TC-HC Điện lực Lâm Đồng		
Số cổ phần nắm giữ đến thời điểm thời điểm chốt danh sách (31/5/2010)	2.685 cổ phần <ul style="list-style-type: none"> <li>■ Cá nhân: 2.685 cổ phần</li> </ul>		
Số cổ phần của những người có liên quan đến thời điểm (31/5/2010)	Không có		
Các khoản nợ đối với Công ty	Không		
Thù lao	6.000.000 đ/tháng		
Các khoản lợi ích khác	Không		
Hành vi vi phạm pháp luật	Không		
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không		

**TRỊNH PHI ANH - Ủy viên Hội đồng quản trị**

Giới tính	Nam	Quê quán	Bến cát – Bình dương
Ngày tháng năm sinh	05/08/1947	Địa chỉ thường trú	26A7 Trần Nãi, Q2, TPHCM
Nơi sinh	Bình dương	Số điện thoại cơ quan	08.22103247
Quốc tịch	Việt Nam	Trình độ văn hóa	12/12
Dân tộc	kinh	Trình độ chuyên môn	Kỹ sư điện
Quá trình công tác:			
<ul style="list-style-type: none"> <li>■ 1997 – 2000: Giám đốc Nhà máy thủy điện Trị An</li> <li>■ 2000 – 2007: Giám đốc Công ty thủy điện Đanhim – Hàm Thuận – Đami</li> </ul>			
Chức vụ hiện nay	Chuyên viên Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam		
Số cổ phần nắm giữ đến thời điểm thời điểm chốt danh sách (31/5/2010)	3.000 cổ phần. <ul style="list-style-type: none"> <li>■ Cá nhân: 3.000 cổ phần.</li> </ul>		
Số cổ phần của những người có liên quan đến thời điểm (31/5/2010)	Không có		
Các khoản nợ đối với Công ty	Không		
Thù lao	6.000.000 đ/tháng		
Các khoản lợi ích khác	Không		
Hành vi vi phạm pháp luật	Không		
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không		

**NGUYỄN THỊ DIỆU HỒNG - Ủy viên Hội đồng quản trị**

Giới tính	Nữ	Quê quán	Bình Chánh - TPHCM
Ngày tháng năm sinh	10/01/1961	Địa chỉ thường trú	405/8 XVNT, P24, Bình Thạnh, TPHCM
Nơi sinh	Hà nội	Số điện thoại cơ quan	08.38296911
Quốc tịch	Việt Nam	Trình độ văn hóa	12/12
Dân tộc	Kinh	Trình độ chuyên môn	Kỹ sư điện, Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác: <ul style="list-style-type: none"> <li>■ 1984 – 1991 : Phòng KH-KT Nhà máy nước đá Sài Gòn</li> <li>■ 1991 - 1996 : PX động lực Công y Bia Sài Gòn</li> <li>■ 1996 - 2000 : Phòng Kỹ thuật Công ty Bia Sài Gòn</li> <li>■ 2000 – 2003 : Phó QĐ PX bảo trì Công ty Bia Sài Gòn</li> <li>■ 2004 – 2005 : Ban QLDA nhà máy Bia Sài Gòn-Củ Chi, Sabeco</li> <li>■ 2006 -09/2008 : Trưởng ban QL đầu tư-phát triển Công ty CP Bia rượu nước giải khát SG</li> <li>■ 10/2008 đến nay: Giám đốc nhà máy Bia Sài Gòn Củ Chi</li> </ul>			
Chức vụ hiện nay		Giám đốc nhà máy Bia Sài Gòn Củ Chi	
Số cổ phần nắm giữ đến thời điểm thời điểm chốt danh sách (31/5/2010)		0 cổ phần. ■ Cá nhân: 0 cổ phần.	
Số cổ phần của những người có liên quan đến thời điểm (31/5/2010)		Không có	
Các khoản nợ đối với Công ty		Không	
Thù lao		6.000.000 đ/tháng	
Các khoản lợi ích khác		Không	
Hành vi vi phạm pháp luật		Không	
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty		Không	

**TRỊNH THỊ TUYẾT MINH - Ủy viên Hội đồng quản trị**

Giới tính	Nữ	Quê quán	Đức Hiệp, Mộ Đức Quảng Ngãi
Ngày tháng năm sinh	13/08/1962	Địa chỉ thường trú	125 Trần Quốc Thảo, P7, Q3 TPHCM
Nơi sinh	Hà nội	Số DT cơ quan	08.38294083
Quốc tịch	Việt Nam	Trình độ văn hóa	12/12
Dân tộc	Kinh	Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kinh tế
Quá trình công tác: <ul style="list-style-type: none"> <li>■ 1981 – 1985: Sinh viên trường ĐH kinh tế TP.HCM</li> <li>■ 1986 : Phòng KT-TC nhà máy Bia Sài Gòn</li> <li>■ 18/03/1996: Phó phòng KT-TC công ty Bia Sài Gòn</li> <li>■ 30/12/1996: Quyền Trưởng phòng Tài vụ Công ty Bia Sài Gòn</li> <li>■ 11/03/1998: Trưởng phòng KT-TC Công ty Bia Sài Gòn – kiêm Quyền Trưởng phòng KT-TC TCT Bia rượu nước giải khát SG</li> <li>■ 02/07/2003: Trưởng phòng KT-TC TCT Bia rượu nước giải khát SG</li> <li>■ 22/10/2003: Kế toán trưởng TCT Bia rượu nước giải khát SG</li> <li>■ 12/05/2006: Phó Tổng giám đốc TCT Bia rượu nước giải khát SG</li> </ul>			
Chức vụ hiện nay		Giám đốc điều hành tài chính Tổng Công ty CP Bia rượu nước giải khát SG	
Số cổ phần nắm giữ đến thời điểm thời điểm chốt danh sách (31/5/2010)		17.500 cổ phần	

**TRỊNH THỊ TUYẾT MINH - Ủy viên Hội đồng quản trị**

	■ Cá nhân: 17.500 cổ phần
Số cổ phần của những người có liên quan đến thời điểm (31/5/2010)	Em ruột: Trịnh Thị Thu Thủy: 100.000 cổ phần
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao	6.000.000 đ/tháng
Các khoản lợi ích khác	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không

**LÊ CHÍ PHƯỚC - Ủy viên Hội đồng quản trị**

Giới tính	Nam	Quê quán	TPHCM
Ngày tháng năm sinh	03/08/1953	Địa chỉ thường trú	1B Lý Tự Trọng, TP. Cần Thơ
Nơi sinh	TPHCM	Số điện thoại cơ quan	071.2221042
Quốc tịch	Việt Nam	Trình độ văn hóa	12/12
Dân tộc	Kinh	Trình độ chuyên môn	Quản trị kinh doanh
Quá trình công tác:			
<ul style="list-style-type: none"> <li>■ Cán bộ phòng Kế hoạch kỹ thuật - Điện lực TP. Cần thơ</li> <li>■ Phó phòng TC-HC-LĐ - Điện lực TP. Cần thơ</li> <li>■ Chủ tịch công đoàn - Điện lực TP. Cần thơ</li> </ul>			
Chức vụ hiện nay	Phó phòng TC-HC-LĐ - Điện lực TP. Cần thơ		
Số cổ phần nắm giữ đến thời điểm thời điểm chốt danh sách (31/5/2010)	2.686 cổ phần ■ Cá nhân: 2.686 cổ phần		
Số cổ phần của những người có liên quan đến thời điểm (31/5/2010)	Không có		
Các khoản nợ đối với Công ty	Không		
Thù lao	6.000.000 đ/tháng		
Các khoản lợi ích khác	Không		
Hành vi vi phạm pháp luật	Không		
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không		

**NGUYỄN HỮU PHƯƠNG - Ủy viên Hội đồng quản trị**

Giới tính	Nam	Quê quán	Khánh Hoà
Ngày tháng năm sinh	20/12/1955	Địa chỉ thường trú	9E 2 cư xá 30-4, P25 Bình Thạnh, TPHCM
Nơi sinh	Vĩnh Long	Số điện thoại cơ quan	08.22200376
Quốc tịch	Việt Nam	Trình độ văn hóa	12/12
Dân tộc	Kinh	Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác:			
<ul style="list-style-type: none"> <li>■ Từ 3/1978 - 12/1980: CB kế toán – Ban thiết kế Công ty Điện lực 2</li> <li>■ 01/1981 - 10/1988 : Phó phòng TCKT – XN xây lắp Công ty Điện lực 2</li> <li>■ 11/1988 - 01/1991 : Trưởng phòng TCKT – XN xây lắp Công ty Điện lực 2</li> <li>■ 02/1991 - 10/1998 : Kế toán trưởng XN xây lắp Công ty Điện lực 2</li> <li>■ 11/1998 - 15/07/1999: Phó phòng TCKT Công ty Điện lực 2</li> <li>■ 16/7/1999 - 30/12/2006: Kế toán trưởng Công ty Điện lực 2</li> <li>■ 01/01/2007 đến nay: Trưởng ban Kế hoạch Tổng Công ty Điện lực Miền Nam</li> </ul>			

**NGUYỄN HỮU PHƯƠNG - Ủy viên Hội đồng quản trị**

Chức vụ hiện nay	Trưởng ban Kế hoạch Tổng Công ty Điện lực Miền Nam
Số cổ phần nắm giữ đến thời điểm thời điểm chốt danh sách (31/5/2010)	10.000 cổ phần ■ Cá nhân: 10.000 cổ phần
Số cổ phần của những người có liên quan đến thời điểm (31/5/2010)	Không có
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao	6.000.000 đ/tháng
Các khoản lợi ích khác	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không

**THANG THANH HẢI - Trưởng Ban kiểm soát**

Giới tính	Nam	Quê quán	Hậu Lộc – Thanh Hoá
Ngày tháng năm sinh	25/02/1962	Địa chỉ thường trú	6/10 cư xá Nguyễn Siêu, Bến Nghé, Q.1, TPHCM
Nơi sinh	Hà nội	Số điện thoại cơ quan	096.2520068
Quốc tịch	Việt Nam	Trình độ văn hóa	10/10
Dân tộc	Kinh	Trình độ chuyên môn	Kỹ sư thủy công-thủy điện & Kỹ sư hệ thống điện
Quá trình công tác: <ul style="list-style-type: none"> <li>■ 01/1987 -12/1993: làm việc tại Công ty tư vấn điện 3</li> <li>■ 01/1994 đến nay : Trưởng ban thanh tra bảo vệ pháp chế Tổng Công ty Điện lực Miền Nam</li> </ul>			
Chức vụ hiện nay	Trưởng ban thanh tra bảo vệ pháp chế Tổng Công ty Điện lực Miền Nam		
Số cổ phần nắm giữ đến thời điểm thời điểm chốt danh sách (31/5/2010)	7.600 cổ phần ■ Cá nhân: 7.600 cổ phần		
Số cổ phần của những người có liên quan đến thời điểm (31/5/2010)	Không có		
Các khoản nợ đối với Công ty	Không		
Thù lao	6.000.000 đ/tháng		
Các khoản lợi ích khác	Không		
Hành vi vi phạm pháp luật	Không		
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không		

**HOÀNG MINH DŨNG - Ủy viên ban Kiểm soát**

Giới tính	Nam	Quê quán	Quảng Bình
Ngày tháng năm sinh	01/12/1966	Địa chỉ thường trú	32 Đình Công Tráng Q1, TPHCM
Nơi sinh	TP.HCM	Số điện thoại cơ quan	08.22200333
Quốc tịch	Việt Nam	Trình độ văn hóa	12/12
Dân tộc	Kinh	Trình độ chuyên môn	Cử nhân tài chính kế toán
Quá trình công tác: <ul style="list-style-type: none"> <li>■ 1987 – 1999: CB kế toán XN xây lắp điện Công ty Điện lực 2</li> <li>■ 1999 – 2003: CB kế toán Công ty Điện Lực 2</li> </ul>			

**HOÀNG MINH DŨNG - Ủy viên ban Kiểm soát**

<ul style="list-style-type: none"> <li>2003 – 2007: Phó phòng TCKT Công ty Điện lực 2</li> </ul>	
Chức vụ hiện nay	Kiểm soát viên trưởng Tổng Công ty Điện lực Miền Nam
Số cổ phần nắm giữ đến thời điểm thời điểm chốt danh sách (31/5/2010)	20.000 cổ phần <ul style="list-style-type: none"> <li>Cá nhân: 20.000 cổ phần</li> </ul>
Số cổ phần của những người có liên quan đến thời điểm (31/5/2010)	Không có
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao	3.000.000 đ/tháng
Các khoản lợi ích khác	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không

**TÔ CÔNG THANH LỘC - Ủy viên Ban Kiểm soát**

Giới tính	Nam	Quê quán	Ninh Phước – Ninh Thuận
Ngày tháng năm sinh	15/09/1959	Địa chỉ thường trú	37/10 Nguyễn Thượng Hiền Gò Vấp, TPHCM
Nơi sinh	Ninh Thuận	Số điện thoại cơ quan	08.22200399
Quốc tịch	Việt Nam	Trình độ văn hóa	12/12
Dân tộc	Kinh	Trình độ chuyên môn	Kỹ sư điện, Cử nhân QTKD
Quá trình công tác: <ul style="list-style-type: none"> <li>1982 - 1990: Nhân viên đội thí nghiệm cao áp, TT thí nghiệm điện, PC2</li> <li>1990 - 1997: Phó QĐ Px chế tạo tụ điện, TT thí nghiệm điện, PC2</li> <li>1997 - 2003 : Trưởng phòng KCS, TT thí nghiệm điện, PC2</li> <li>2003 - 7/2007: Quản đốc PX chế tạo TĐ, PC2</li> </ul>			
Chức vụ hiện nay	Trưởng ban chuẩn bị SX thiết bị điện, PC2		
Số cổ phần nắm giữ đến thời điểm thời điểm chốt danh sách (31/5/2010)	6.000 cổ phần <ul style="list-style-type: none"> <li>Cá nhân: 6.000 cổ phần</li> </ul>		
Số cổ phần của những người có liên quan đến thời điểm (31/5/2010)	Không có		
Các khoản nợ đối với Công ty	Không		
Thù lao	3.000.000 đ/tháng		
Các khoản lợi ích khác	Không		
Hành vi vi phạm pháp luật	Không		
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không		

**NGUYỄN VĂN THỊNH - Tổng Giám đốc**

Giới tính	Nam	Quê quán	Gia Viễn – Ninh Bình
Ngày tháng năm sinh	18/01/1955	Địa chỉ thường trú	6/8 CX Nguyễn Siêu, Q1, TPHCM
Nơi sinh	Biên hoà	Số điện thoại cơ quan	08.22103245
Quốc tịch	Việt Nam	Trình độ văn hóa	12/12
Dân tộc	Kinh	Trình độ chuyên môn	Kỹ sư điện
Quá trình công tác: <ul style="list-style-type: none"> <li>1991 -1998: trưởng phòng kế hoạch-kỹ thuật Công ty điện lực Đồng nai</li> <li>1998 -2007: trưởng phòng quản lý xây dựng Công ty Điện Lực 2</li> </ul>			

**NGUYỄN VĂN THỊNH - Tổng Giám đốc**

■ Từ 6/2007: Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam

Chức vụ hiện nay	Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy Điện Miền Nam
Số cổ phần nắm giữ đến thời điểm thời điểm chốt danh sách (31/5/2010)	37.000 cổ phần ■ Cá nhân: 37.000 cổ phần
Số cổ phần của những người có liên quan đến thời điểm (31/5/2010)	Không có
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao	Không
Các khoản lợi ích khác	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không

**NGUYỄN DŨNG - Phó Tổng Giám đốc**

Giới tính	Nam	Quê quán	Điện Bàn – Quảng Nam
Ngày tháng năm sinh	19/11/1957	Địa chỉ thường trú	80A Trần Phú, Bảo Lộc, Lâm Đồng
Nơi sinh	Đà Nẵng	Số điện thoại cơ quan	08.22103246
Quốc tịch	Việt Nam	Trình độ văn hóa	12/12
Dân tộc	Kinh	Trình độ chuyên môn	Kỹ sư điện
Quá trình công tác:			
■ 1982 – 2003: Trưởng ca, QĐ PX vận hành Công ty thủy điện Đanhim – Hàm Thuận – Đami			
■ 2004 đến nay: Trưởng phòng, Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam			
Chức vụ hiện nay	Phó TGD Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam		
Số cổ phần nắm giữ đến thời điểm thời điểm chốt danh sách (31/5/2010)	1.520 cổ phần ■ Cá nhân: 1.520 cổ phần		
Số cổ phần của những người có liên quan đến thời điểm (31/5/2010)	Không có		
Các khoản nợ đối với Công ty	Không		
Thù lao	Không		
Các khoản lợi ích khác	Không		
Hành vi vi phạm pháp luật	Không		
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không		

**NGUYỄN VĂN CHÂU - Phó Tổng Giám đốc**

Giới tính	Nam	Quê quán	Bà Rịa – Vũng Tàu
Ngày tháng năm sinh	10/08/1961	Địa chỉ thường trú	30/11D Phan Huy Ích Gò Vấp, TPHCM
Nơi sinh	Tiền Giang	Số điện thoại cơ quan	08.22104119
Quốc tịch	Việt Nam	Trình độ văn hóa	12/12
Dân tộc	Kinh	Trình độ chuyên môn	Kỹ sư
Quá trình công tác:			
■ 3/2005 – 4/2007: Trưởng phòng thẩm định chế độ dự toán BQL ĐTXD Thủy lợi 10			
■ 4/2007 đến nay : Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần thủy điện Miền Nam			
■			
Chức vụ hiện nay	Phó TGD Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam		



**NGUYỄN VĂN CHÂU - Phó Tổng Giám đốc**

Số cổ phần nắm giữ đến thời điểm thời điểm chốt danh sách (31/5/2010)	23.250 cổ phần. ■ Cá nhân: 23.250 cổ phần
Số cổ phần của những người có liên quan đến thời điểm (31/5/2010)	Không có
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao	Không
Các khoản lợi ích khác	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không

**NGUYỄN THÀNH TÚ ANH - Kế toán trưởng**

Giới tính	Nữ	Quê quán	Khánh Hoà
Ngày tháng năm sinh	11/05/1977	Địa chỉ thường trú	4A Bà Triệu, Nha Trang, Khánh Hoà
Nơi sinh	Nha Trang	Số điện thoại cơ quan	08.22100436
Quốc tịch	Việt Nam	Trình độ văn hóa	12/12
Dân tộc	Kinh	Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác:			
■ 2002 – 2004: Chuyên viên phòng KTTC công ty Điện lực 2			
■ 2004 đến nay : Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam			
Chức vụ hiện nay	Kế toán trưởng Công ty cổ phần thủy điện Miền Nam		
Số cổ phần nắm giữ đến thời điểm thời điểm chốt danh sách (31/5/2010)	0 cổ phần		
Số cổ phần của những người có liên quan đến thời điểm (31/5/2010)	Không có		
Các khoản nợ đối với Công ty	Không		
Thù lao	Không		
Các khoản lợi ích khác	Không		
Hành vi vi phạm pháp luật	Không		
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không		

## 12. TÀI SẢN

### 12.1 Đất đai của Công ty tại thời điểm 30/06/2010

Không có

### 12.2 Danh mục một số TSCĐ chính của Công ty

Đơn vị tính: đồng

Hạng mục	Nguyên giá	Giá trị còn lại	% GTCL/NG
<b>Tài sản cố định hữu hình</b>	<b>6.041.542.895</b>		
Trong đó:			
- Máy móc thiết bị	103.743.569	43.057.996	41.50%
- Phương tiện vận tải	5.375.953.085	3.806.672.213	70.81%
- Dụng cụ quản lý	561.846.241	197.495.326	35.15%
<b>Tài sản cố định vô hình</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
<b>Tổng cộng</b>	<b>6.041.542.895</b>	<b>4.047.225.535</b>	<b>66.99%</b>

Nguồn: BCTC Quý II /2010

### 13. KẾ HOẠCH LỢI NHUẬN VÀ CỔ TỨC

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2010 ngày 28/5/2010 đã thông qua kế hoạch lợi nhuận và cổ tức như sau:

a. Tổng doanh thu:	96,882 tỷ đồng
- Doanh thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh:	76,882 tỷ đồng
- Doanh thu hoạt động tài chính:	20,000 tỷ đồng
b. Tổng chi phí:	65,488 tỷ đồng
c. Lợi nhuận trước thuế:	31,394 tỷ đồng
d. Thuế TNDN (chỉ tính trên doanh thu tài chính):	5,000 tỷ đồng
e. Lợi nhuận sau thuế:	26,394 tỷ đồng
f. Trích quỹ dự phòng (5% LNST):	1,329 tỷ đồng
g. Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (5% LNST):	1,320 tỷ đồng
h. Chia cổ tức (3%):	23,103 tỷ đồng
k. Lợi nhuận chưa phân phối:	0,651 tỷ đồng

Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức những năm tiếp theo được xây dựng dựa trên tiến độ các dự án đang thực hiện. Kế hoạch cụ thể sẽ được Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua. Dưới đây là tiến độ đầu tư các dự án:

Công trình	Tổng mức đầu tư	Tỷ lệ hoàn thành đến 30/06/2010
Nhà máy thủy điện Đasiat	241.804.000.000	Đã hoàn thành
Nhà máy thủy điện Đa Dâng 2	592.322.000.000	75,37%
Nhà máy thủy điện Đambri	1.798.317.000.000	19,76%

**Dự án thủy điện Đasiat:** Hoàn thành trong năm 2009 và bắt đầu phát điện vào 2010.



(Ảnh: Nhà máy Thủy điện Đasiat đang vận hành)

**Dự án thủy điện Đa Dâng 2:** Năm 2008 Công ty đã thương thảo và ký kết hợp đồng vay vốn tín dụng theo mức lãi suất ưu đãi của Nhà nước với Ngân hàng Phát Triển Việt Nam (Sở GD 2) với điều kiện giải ngân từ năm 2009. Tất cả chi phí đầu tư năm 2008 sử

dụng vốn tự có và hiện Công ty đang tiếp tục huy động nguồn vốn đối ứng để giải ngân vốn vay.



(Ảnh : Đường ống áp lực- Thủy điện ĐA DẮNG 2)

**Dự án thủy điện Đam'bri:** Do chưa huy động đủ nguồn vốn đối ứng nên Ngân hàng Phát Triển Việt Nam đề nghị chậm giải ngân cho dự án Đam'bri trong năm 2008. Công ty đã làm việc với các nhà thầu xây lắp để giãn tiến độ các hạng mục công trình chính.



(Ảnh: Thi công đập vù - Thủy điện Đam'bri)

#### 14. THÔNG TIN VỀ NHỮNG CAM KẾT NHƯNG CHƯA THỰC HIỆN CỦA CÔNG TY

Không có

#### 15. CÁC THÔNG TIN, CÁC TRANH CHẤP KIỆN TỤNG LIÊN QUAN TỚI CÔNG TY CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN GIÁ CHỨNG KHOÁN

Không có

## PHẦN 5 - CHỨNG KHOÁN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

- |   |  |
|---|--|
| <b>1. Loại chứng khoán:</b>                           | Cổ phiếu phổ thông   |
| <b>2. Mệnh giá:</b>                                   | 10.000 đồng/cổ phần  |
| <b>3. Tổng số chứng khoán đăng ký giao dịch:</b>      | 77.011.344 cổ phiếu (bảy mươi bảy triệu, không trăm mười một nghìn, ba trăm bốn mươi bốn cổ phiếu)   |
| <b>4. Tổng giá trị chứng khoán đăng ký giao dịch:</b> | 770.113.440.000 đồng (bảy trăm bảy mươi tỷ, một trăm mười ba triệu, bốn trăm bốn mươi bốn ngàn đồng) |
| <b>5. Phương pháp tính giá:</b>                       |  |
| Phương pháp giá trị sổ sách                           |  |

$$\text{Giá trị sổ sách 1 cổ phần} = \frac{\text{Nguồn vốn chủ sở hữu - Nguồn kinh phí và quỹ khác}}{\text{Số cổ phần đã phát hành - Cổ phiếu quỹ}}$$

+ Tại thời điểm 31/12/2009, giá trị sổ sách = 10,316 VNĐ

+ Tại thời điểm 30/6/2010, giá trị sổ sách = 10,079 VNĐ

### 6. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài:

Điều lệ CTCP Thủy Điện Miền Nam không quy định cụ thể giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài.

Tuy nhiên, theo Quyết định 55/2009/QĐ-TTg ngày 15/4/2009 về tỷ lệ tham gia của NĐT nước ngoài trên TTCK Việt Nam, đối với cổ phiếu: tối đa 49% tổng số cổ phiếu của công ty cổ phần đại chúng. Trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định khác thì áp dụng theo quy định của pháp luật chuyên ngành. Trường hợp tỷ lệ sở hữu bên nước ngoài được phân loại theo danh mục các ngành nghề cụ thể thì áp dụng theo danh mục phân loại.

Trong trường hợp cổ đông nước ngoài đã nắm giữ vượt tỷ lệ 49% tổng số cổ phiếu phát hành ra công chúng trước khi cổ phiếu được đăng ký giao dịch thì phải thực hiện bán cổ phiếu để đảm bảo tỷ lệ nắm giữ của bên nước ngoài tối đa là 49%.

Hiện nhà đầu tư nước ngoài đang nắm giữ 41.000 cổ phiếu của Công ty, tương đương với tỷ lệ **0,053%**.

### 7. Các loại thuế có liên quan

➤ Đối với Công ty:

Căn cứ Nghị định số 51/1999/NĐ-CP ngày 08/7/1999 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành Luật khuyến khích đầu tư trong nước (sửa đổi) và Nghị định số 35/2002/NĐ-CP ngày 29/03/2002 của Chính phủ sửa đổi bổ sung danh mục A, B và C ban hành tại Phụ lục kèm theo của Nghị định 51/1999/NĐ-CP, cả 3 dự án của Công ty đều đáp ứng về Điều kiện ưu đãi đầu tư (thuộc danh mục nhóm A có ngành nghề khuyến khích đầu tư) và thuộc Địa bàn ưu đãi đầu tư (danh mục nhóm B là dự án xây dựng tại địa bàn khó khăn về kinh tế-xã hội). Do đó, Công ty được hưởng chế độ ưu đãi về chính sách thuế như sau:

\* Thuế thu nhập doanh nghiệp:

- + Miễn thuế 04 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế và giảm 50% số thuế phải nộp cho 09 năm tiếp theo
- + Mức thuế suất áp dụng là 10% trong thời gian 15 năm kể từ khi bắt đầu đi vào hoạt động kinh doanh

\* Thuê đất: Miễn tiền thuê đất trong 15 năm kể từ ngày các công trình thủy điện hoàn thành đưa vào khai thác.

➤ Đối với nhà đầu tư:

Theo qui định trong Luật thuế Thu nhập cá nhân được Quốc hội khoá XII thông qua ngày 21/11/2007 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2009, nhà đầu tư sẽ phải chịu thuế từ cổ tức nhận được và từ thu nhập do chuyển nhượng chứng khoán. Mức thuế suất tương ứng cho mỗi loại là 5% và 0,1%.

+ Nhà đầu tư là tổ chức có đăng ký kinh doanh tại Việt Nam phải chịu một khoản thuế đóng trên phần chênh lệch giá khi bán cổ phiếu như sau:

***Thuế thu nhập từ chênh lệch giá do bán cổ phiếu = Thu nhập chịu thuế \* Thuế suất***

Trong đó:

*Thu nhập chịu thuế* = Tổng giá trị chứng khoán bán ra trong kỳ - Tổng giá mua chứng khoán được bán ra trong kỳ - Chi phí mua bán chứng khoán + Lãi trái phiếu từ việc nắm giữ trái phiếu.

*Thuế suất* = Thuế suất thuế Thu nhập doanh nghiệp của tổ chức đầu tư

+ Nhà đầu tư là tổ chức nước ngoài không có đăng ký kinh doanh tại Việt Nam, chỉ mở tài khoản giao dịch chứng khoán tại Việt Nam, phải chịu một khoản thuế khoán khi bán cổ phiếu như sau:

***Thuế khoán từ việc bán cổ phiếu = Tổng giá trị cổ phiếu bán ra của từng giao dịch chuyển nhượng \* 0.1%***

## **PHẦN 6 - CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC ĐKGD**

- 1. TỔ CHỨC CAM KẾT HỖ TRỢ**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐẠI VIỆT (DVSC)**  
**Trụ sở chính:** 194 Nguyễn Công Trứ, Q1, TPHCM  
**Điện thoại:** (84.8) 39.144.288 **Fax:** (84.8) 39.144.268  
**Chi nhánh:** 96 Bà Triệu, Hoàn Kiếm, Hà Nội  
**Điện thoại:** (84.4) 3726.3808 - **Fax:** (84.4) 3726.3809  
**Website:** [www.dvsc.com.vn](http://www.dvsc.com.vn)
  
- 2. TỔ CHỨC KIỂM TOÁN**  
**CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN PKF VIỆT NAM**  
208 Nguyễn Trọng Tuyển, Phường 8, Q.Phú Nhuận, TPHCM  
**Điện thoại:** (84.8) 5 449 1477 - **Fax:** (84.8) 5 449 1475

